

### Chương III PHÁP BIỂU DƯƠNG LỰC LƯỢNG, 1858-1860

Ngay khi Pháp khởi sự xâm lăng Đại Nam, khoảng cách quá xa về kỹ thuật chiến tranh khiến thế thắng bại đã rõ. Nhờ các giáo sĩ Ki-tô tiềm phục trong nước làm nội ứng, Pháp tuyển mộ được nhiều cộng sự viên bản xứ đặc lực và trung thành từ buổi đầu trong việc chinh phục cũng như bình định. Tài liệu truyền giáo ca ngợi bốn đại công thần của Bảo hộ Pháp, nhưng hẳn đã bỏ sót nhiều người khác (1) Tuy nhiên, các Đô đốc và liên quân Pháp-Espania chẳng phải không gặp trở ngại. Đại đa số giáo dân Ki-tô không nồng nhiệt nghênh đón “những anh hùng giải phóng” như Giám Mục Pellerin và các “thừa sai” đã phóng tướng và hứa hẹn từ Paris tới Hải Nam. Riêng giới nho sĩ, văn thân—do lòng trung quân và cũng phần nào để bảo vệ ưu quyền của giai tầng mình—cương quyết chống ngoại xâm đến cùng, hoặc mộ binh khởi nghĩa, hoặc bất hợp tác với “tân triều.” Thêm vào đó, đạo quân viễn chinh còn phải đương đầu với một đối thủ cực kỳ nguy hiểm nữa là khí hậu và bệnh thời khí miền nhiệt đới mà khối văn sử Trung Hoa đã nhiều lần nhắc đến—như huyền thoại Mã Viện thấy điều hâu đang bay trên không là tả rơi xuống mặt nước vì lam chướng, khí độc; (2) hoặc, sự quan tâm đặc biệt của vua quan Minh trong cuộc xâm chiếm Đại Việt năm 1406-1428, hay Hoàng Lịch (Qian-long, 1735-1798) cùng các cận thần như Hòa Khôn, Tôn Sĩ Nghị, Phúc Khang An trong chiến dịch “hung Lê” năm 1788-1789. (3)

2. Li Jie [Lê Tắc], *Annan zhi-lue [An Nam Chí Lược]* (tk XIII-XIV, truyền bản 1884), I: Cổ tích, bản dịch Chen Ching Ho [Trần Kính Hòa] et al. (Huế : Đại học Huế, 1961), tr 140. [*Ngô tại Lãng Bạc Tây lý gian, tặc vị diệt thời, hạ lao thường vụ, độc khí huân chương, ngưỡng thị phi diên, thiếp thiếp trụy thủy trung, . . .* .] Theo dịch giả Ngô Đức Thọ, đoạn văn này dẫn từ *Hou Hanshu [Hậu Hán Thư]* của Fan Ye [Phạm Việp, 392-446], q 24: Mã Viện truyện [*ngưỡng thị phi diên, diếp diếp trụy thủy trung*]; *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (1697-1698)*, Bản Kỷ [ĐVSK, BKTT], I :17a, Thọ (2009), 1 :272, 272n1. Bởi thế bốn tiếng “**Diên Chi Chi Ngung**” trong ĐVSK, BKTT, I, Giu (1967), 1:332 nên đọc là “**diên diếp chi ngung**” [cõi điều hâu rơi] trong truyền bản Tổng Sử, Giao Chỉ truyện, Về kẻ thù thời tiết của quân viễn chinh Pháp và Espania, xem, chú 4, cùng thư từ trao đổi giữa Rigault de Genouilly và Pierre Retord, Dominico Lefèbvre cùng các giáo sĩ với các cấp chỉ huy Pháp trong những phần sau.

3. Ming shi-lu, Taizong (bản dịch Wade, National Univ of Singapore data base, 2005), juan 56 :5a [22/7/1406], 67:3b-4a [26/6/1407], 103 :1b-2a [5/5/1410, 5 phương pháp tiếp vận, lưu thông tránh lam chướng]; Vũ Ngự Chiêu, “Giao Chỉ Đô thống sứ ti, 5/7/1407-2/1/1408),” trong Vũ Ngự Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ, *Hận Nhục Biển Đông Nam Á : Kiện hay Không Kiện ?* (Fountainvalley, CA : Hợp Lưu Books, 2015 [đang in] ;

Phân Hường Nhiệm, vì binh lực yếu kém, nội loạn liên miên, lại thêm ngân khố thiếu hụt, nên vừa đánh, vừa đàm, cắt nhượng dần đất đai để kéo dài sự sinh tồn của chế độ. Bởi thế, mặc dù tại Pháp xảy ra nhiều cuộc khủng hoảng trong hai thập niên 1860 và 1870—kể cả việc Pháp thua trận Prussia—các đoàn chiến hạm và đạo quân viễn chinh vẫn vẹn hơn 15,000 người vẫn thiết lập xong chế độ Bảo hộ, theo sách lược tầm ăn dâu.

## I. BIỂU DƯƠNG LỰC LƯỢNG (1858-1859):

Trong chỉ thị ngày 25/11/1857 gửi cho Rigault de Genouilly, Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa Hamelin đưa ra hai mục đích của cuộc biểu dương lực lượng: (1) Chấm dứt việc bài đạo Ki-tô và (2) ký kết một hiệp ước liên minh hoặc, nếu có thể, một hiệp ước Bảo hộ. Mặc dù Rigault được toàn quyền hành động, nhưng mục tiêu đầu tiên phải chiếm là Đà Nẵng để thiết lập một căn cứ ở đây.(4)

4. Chỉ thị ngày 25/11/1857; CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-1045. Tài liệu về cuộc biểu dương lực lượng này khá nhiều; xem chẳng hạn, Vaublanc, “Chiến dịch của Đô Đốc Rigault de Genouilly tại Đông Dương, 1858-1859,” *Trường Chiến Tranh Hải Quân Pháp, 1934-1935*; bản dịch Trần Thượng Thủ, trong *Tài Liệu Nghiên Cứu Lịch Sử, Giai Đoạn Pháp Xâm Chiếm, 1857-1885* (Houston: Văn Hoá, bản thảo); Cao Huy Thuần, *Les missionnaires et la politique coloniale française au Vietnam (1857-1914)* (New Haven: Council on Southeast Asia Studies, 1990); Yoshiharu Tsuboi, *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa, 1847-1885* (Hà Nội: 1990); Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*, tập II, tr. 253-8; Phạm Văn Sơn, *Việt Sử Tân Biên*, 7 tập (Sài Gòn: 1955-1967), tập V: *Việt Nam Kháng Pháp Sử*, tr. 72-92; Nguyễn Xuân Thọ, *Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897)* (Paris: 1995), tr.31-58. Đa số tài liệu chúng tôi sử dụng rút từ Quốc sử quán nhà Nguyễn và văn khố Pháp, đặc biệt là văn khố Bộ Hải quân và Bộ binh Pháp ở Vincennes. Vì lý do bảo mật, danh số các tư liệu Bộ binh Pháp không được bạch hóa.

Ngày 21/1/1858, chỉ thị này đến tay Rigault. Tuy nhiên, vì còn bận liên thủ với Bri-tên xâu xé Trung Hoa—tức cùng Đô Đốc Seymour dùng hạm đội Pháp làm thế tựa cho Tử tước Gros và Huân tước Elgin ép buộc nhà Thanh ký Hòa ước Thiên Tân ngày 4/7/1858—từ mùa Hè 1858 Rigault mới rảnh tay chuẩn bị cuộc biểu dương lực lượng tại Đại Nam. Sự chậm trễ này còn hai lý do khác là kinh nghiệm bản thân Rigault và tin tình báo các giáo sĩ Pháp cung cấp. Kinh nghiệm bản thân cho Rigault biết rằng vua quan Nguyễn có thể sẽ bắt chước quân Thanh áp dụng chính sách trì hoãn chiến [hay “đánh giử”], án quân bất động ngoài tầm hải pháo. Muốn biểu dương lực lượng một cách hữu hiệu, phải tiến vào kinh đô Huế. Nếu vậy, cần nhiều bộ binh và một số chiến hạm hạng nhẹ, có thể di chuyển trên sông. Ngoài ra, như đã lược nhắc, còn vấn đề thời tiết. Từ tháng 8 đến tháng 11 tây lịch, bão tố thường xảy ra, gây trở ngại cho các tàu vận tải. Từ tháng 9 đến

tháng 12, những cơn mưa lũ cộng với khí hậu nhiệt đới sẽ khiến binh sĩ dễ bị bệnh thời khí. Do đó, cần đánh chiếm Đà Nẵng trước tháng 9 tây lịch, tức trước khi mùa bão bắt đầu, và thu góp nhiều tin tình báo hơn về các cửa sông cũng như thành lũy và tổ chức phòng thủ ở Huế. (5)

5. Công điện ngày 11/2/1858, Rigault gửi Bộ trưởng HQ&TĐ; CARAN (Paris), BB4-760. Ngày 25/4/1858, GM **Pierre Retord** thư cho Francois Napoléon Libois, Quản lý giáo khu Hong Kong, báo cáo về **việc phòng thủ Tourane** gồm có sáu [6] đồn : hai [2] đồn ở cửa vào vịnh, và bốn [4] đồn dài theo sông; SME (Paris), Tonkin, vol. 706:86. Các giáo sĩ cũng cung cấp phóng đồ Huế và đường đi từ Đà Nẵng lên Huế. [Xem Phụ Bản]

Như đã lược nhắc, để có thêm chính nghĩa xâm lăng—tức bảo vệ quyền lợi giáo dân Ki-tô—từ đầu tháng 12/1857, Pháp thuyết phục Espania nhập cuộc. Nhân cơ hội Giám Mục Diaz Sanjurjo (tức Cố An, 1818-1857), gốc Espania, mới bị xử trảm giữa năm 1857 ở Nam Định, tháng 1/1858, triều đình Madrid đồng ý gửi một lực lượng tượng trưng tháp tùng Rigault. Diaz từ Macao tới Yên Trì ngày 12/9/1845, và cuối năm đó được giao chỉ huy chủng viện Lục Thủy (Nam Định). Sau lên tới Giám Mục Bùi Chu. Ngày 21/5/1857, Diaz cùng một số giáo chức bị bắt ở Bùi Chu, rồi bị xử chém ở pháp trường Bảy Mẫu, Nam Định, ngày 20/6/1857. Vũ Văn Trung, chủ nhà chứa Diaz, bị đày lên Cao Bằng. Được tin Diaz bị bắt, Rigault de Genouilly đã gửi ngay chiến hạm *Catinat* xuống Bắc Kỳ can thiệp, nhưng không đạt được kết quả nào (6)

6. AMAE (Paris), *Mémoires et documents, Asie*, vols. 27, tờ 525-534, & 28, tờ 151-154. Rigault de Genouilly không hài lòng việc này. Xem thư ngày 28/2/1858 gửi Hamelin; CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-760 ; Cao Huy Thuần, 1990:44-46; Vau Blanc, TLNCLS; *DNTLCB*, IV, 28:1854-1858, 1973:340.

Vì Diaz thân thiết với Hoàng hậu Espania, Hoàng hậu rất sốt sắng trong việc liên minh với Pháp báo thù. Thời gian này, Espania còn chiếm đóng quần đảo Philippines [Phi-Lip-Pin] nên lực lượng Espania đều từ Manila gửi tới; và có thể sử dụng hải cảng này để chuyển quân hay tiếp vận, nếu cần.

#### A. MẶT TRẬN CỬA HÀN:

Ngày 30/7/1858, Rigault để lại Quảng Châu năm [5] tàu và một số binh sĩ, cùng ba [3] tàu khác dưới sự chỉ huy của Tử tước Gros mới gọi từ Nhật qua, rồi kéo hạm đội tới Yulukan, ngoài khơi Hải Nam. Trong khi tập trận, binh sĩ Pháp bị địch tả, chết khoảng 15-16 người. Ngày 28/8, một chiến hạm Espania nhỏ, chạy bằng hơi nước, chở 500 lính dưới quyền Đại tá Bernard Ruis de Lanzarote, từ Phi-lip-pin tới tăng viện. Hai ngày sau, hạm đội của Rigault—gồm thuyền buồm (*frégate*) soái hạm *Némésis*, hai [2] phòng hải hạm *Primauguet* và *Phlégéton*, năm [5] pháo hạm, hai [2] tàu vận tải, và một [1] tàu chạy hơi nước—hướng về Đà Nẵng. Khoảng 6 giờ 30 sáng ngày 31/8, hạm đội Pháp bỏ neo ngoài khơi Cửa Hàn.

Trên soái hạm *Némésis*, có Giám mục Pellerin và Pedro Tạ Văn Phụng, một phụ tá thông ngôn xuất thân thầy kẻ giảng, thân tín của Giám Mục Pierre Retord (người chủ trương tách Đường Ngoài khỏi Đường Trong, thành lập một thuộc địa Ki-tô Espania). Năm 1854, Phụng đã nổi loạn, rồi được Retord dàn xếp qua tạm trú ở các chủng viện Hong Kong, chờ đợi cơ hội làm việc lớn—Tinh thần địa phương này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Bắc Kỳ là chiếc nôi của vương quốc Đại Việt, từng tạo nhiều chiến công xây dựng và bảo vệ đất nước. Ngoài ra, không thiếu người chưa chịu chấp nhận “thiên mệnh” của nhà Nguyễn. Cả Nguyễn Phước Đảm lẫn Hoàng Nhiệm nhiều hơn một lần giận dữ phản ứng trước lời cáo buộc triều đình kỳ thị người Bắc.

Ngày trong ngày 31/8/1958, Rigault hạ tối hậu thư cho các quan trấn thủ Cửa Hàn, bắt đầu hàng. (7)

7. CARAN (Paris), BB4-760. Xem thêm thư ngày 3/9/1858, Henri Rieunier gửi gia đình; SHM (Vincennes), GG2 198, carton 1; ĐNTLCB, IV, 28: 1854-1858, 1973:438-439, 440-441, 444; Châu Bản Tự Đức [CBTĐ], 24/7, 25/7 & 27/7 TĐ XI, 7, CB 229:224, 226, 231, 276-277.

Mờ sáng hôm sau, 1/9, 13 chiến thuyền Pháp chia làm ba [3] hàng chạy tới trước các đồn An Hải và Tôn [Điện] Hải. Rigault sai sứ giả đến gặp quan phụ trách đồn, đòi phải trả lời tối hậu thư. Lúc 9G30 sáng, khi không có hồi báo của quan Việt, tất cả các chiến hạm đều bắn đại bác vào các đồn Việt. Quân Việt phản pháo yếu ớt, từ 20 tới 25 quả đạn thần công. Loại súng này nòng trơn, không có khung tuyến, nên thiếu tầm xa. Đạn thì đúc bằng kẽm hay gang đặc, không có chất nổ, nên thiếu sức công phá. Bởi thế, chưa đầy hai [2] giờ sau, Pháp phá hủy hầu hết các đồn bót, rồi đổ bộ chiếm xã Mỹ Thị, cùng hai đồn trên núi Sơn Trà. Chiến thắng dễ dàng này đưa Rigault lên núi Sơn Trà, thiết lập Bộ Tư lệnh, hoàn tất bước đầu của chuyến viễn chinh.

Nhưng những khó khăn cũng chỉ mới khởi đầu.

Trước hết, khí hậu Cửa Hàn (“Touran”) không tốt lành như Pellerin từng ca ngợi tại Paris, hay suốt đoạn hải trình từ Hong Kong xuống “hải cảng thống trị vùng Đông Á” này. Khí hậu cuối Hè ở đây mưa nắng thất thường, vô cùng khắc nghiệt. Vì phải gấp rút xây dựng công sự phòng thủ trên những bãi cát cháy nắng, rất nhiều quân lính Pháp bị dịch tả, sốt rét. Số nhân công mang từ Hải Nam hay Quảng Đông sang cũng bị nhiễm bệnh. Khoảng 300 lính Tagals tuyển mộ từ Philip-pin đều không tránh được tật bệnh, và tinh thần ngày thêm sa sút. Cách nào đi nữa, Đà Nẵng trở thành một nghĩa trang đầu tiên của hàng trăm binh sĩ Pháp—bị thời tiết nhiệt đới miền Trung đánh ngã nhiều hơn quân Nguyễn.

Trong khi đó, trái với điều Rigault mong đợi, không bóng dáng một giáo dân Ki-tô nào, nói chi “600,000 người” nghênh đón “những nhà giải phóng.” Sự hờ hững này phần nào do hậu quả chính sách bài đạo trước đó, và mới được tăng cường bằng nghiêm lệnh ngày 15/9/1858 của Hoàng Nhiệm—vua mật chỉ các Tổng đốc phải ngăn chặn và nghiêm trị giáo dân liên lạc với Pháp. (9) Hơn nữa, Quảng Nam là một trong những tỉnh lân cận kinh đô (tả trực kỳ), ảnh hưởng của

triều đình rất lớn. Đa số dân địa phương được hưởng nhiều ân sủng của nhà Nguyễn từ năm 1558-1570. Số dân Ki-tô cũng rất giới hạn.

9. Thư của Hernengt, giáo phận Đàng Trong Đông (Cochinchine Orientale); SHM (Vincennes), GG2 99, carton 2.

Thêm vào đó, sau thảm bại đầu tiên, quan quân Nguyễn bắt đầu tổ chức chiến đấu. Chương doanh Hồ oai Đào Trí cùng Tổng đốc Nam-Ngãi Trần Hoàng—những người đã chịu trách nhiệm xây dựng lại đồn lũy ở Quảng Nam sau cuộc biểu dương lực lượng năm 1856 của Pháp—được lệnh củng cố mặt trận với nhiều viện binh. Triều đình Huế còn phong Hữu quân Đô thống Lê Đình Lý làm Tổng thống quân vụ, mang thêm 2,000 cấm binh trang bị súng điều thương (sang) vào tham chiến. Lý và đại quân đóng ở huyện Hòa Vinh, trong khi Trí đặt bản doanh ở xã Thị An. Nhiều đạo tinh binh cũng được phái tới trấn thủ đèo Hải Vân, cửa Tư Hiền và Thuận An. Đồng thời, điều thêm quân tăng viện từ Thanh Hoá và Bình Định tới Đà Nẵng.

Ngày 6/10, khi quân Pháp mở rộng vùng kiểm soát vào sâu nội địa, hai bên giao tranh dữ dội tại Cẩm Lệ. Cánh quân Trung tá Jean-Bernard Jauréguiberry (Thanh Cát Hà Tự) đã bại đạo cấm binh của Lê Đình Lý. Tổng thống Lý bị đạn, phải đưa về tỉnh Quảng Nam điều trị, rồi tử thương. Triều đình vội sai Thân Văn Tiếp và Lê Văn Phổ mang quân ở vùng lân cận về kháng địch. Chương doanh Hậu quân Chu Phúc Minh được cử làm tân Tổng thống quân vụ.

31/8/1858: Bộ Binh báo cáo về việc khoảng 100 tên phi có trang bị súng đạn, từ huyện Đường Hào kéo đến xã Văn Nhuệ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hải Dương. Giáo dân lại nổi lên, gây náo động (CBTĐ, [23/7/]XI, 31/8/1858] CB 229:205-206).

Ngày 6/10 này, Rigault de Genouilly cũng nghe theo lời cố vấn của Pellerin định mang chiến hạm ra đánh Huế, nhưng tàu chiến không vào được Huế. Tháng 10-11/1858 [9 Mậu Ngọ], quân Nguyễn được lệnh dùng xích sắt và dây sắt chặn ngang các cửa biển Thuận An và Tư Hiền.

Ngày 21/12/1858, Rigault de Genouilly lại thử tiến ra Huế một lần nữa cũng không thành công. Rigault rất bất mãn về thái độ của Pellerin, và định trục xuất Pellerin qua Hong Kong.

Tháng 11/1858, Hoàng Nhiệm lại phái Kinh lược Nguyễn Tri Phương (1800-1873) thay Chu Phúc Minh; Minh xuống làm đề đốc quân vụ. Kinh lược Phương là một trong những đại thần đương thời, với tước Đông Các Đại học sĩ, từng là một trong bốn Phụ chính đại thần, rồi Kinh lược sứ miền Nam từ năm 1850, một tay tổ chức hệ thống đồn điền. Năm 1857, được phép ra Huế thăm vua. Đang bàn bạc kế hoạch bình định và khai khẩn miền nam, xảy ra việc Pháp chiếm Trà Sơn. Em trai Kinh lược Phương là Nguyễn Duy đang làm việc ở Nội các tình nguyện xin ra mặt trận, lập được ít công lao. Để Nguyễn Tri Phương có thể toàn quyền điều động quân thứ, vua trao cho Phương kiêm thượng phương—tức kiêm vua thường sử dụng; người mang kiếm này có quyền **tiền trăm hậu tấu** [giết trước, báo cáo sau]. Tổng đốc An-Biên (Sài Gòn và Biên Hòa) Phạm Thế Hiển được giao phụ tá việc tham mưu. (10)

10. *ĐNTLCB*, IV, 28:1854-1858, 1973:440-441, 453, 456, 463; *ĐNCBLT*, II, 23:442, 446-447.

Nhận hiệu khả năng hải pháo và vũ khí của liên quân Pháp-Espania, và đúng như mối lo ngại của Rigault de Genouilly, Tổng thống Phương đắp đồn Liên Trì và tuyến phòng thủ từ Hải Châu tới Phúc Ninh, chia quân phòng giữ. Được mật báo từ ngày 3/11, Rigault chỉ thị cho Jauréguiberry, người chỉ huy căn cứ Cửa Hàn, phải quản thúc các nhân công chặt chẽ. Ngoài ra Rigault còn được tin quân Nguyễn sẽ tấn công, với 500 tù nhân mở đường. (11) Loại tin mật này phần lớn do Pellerin cung cấp.

11. Thư ngày 3 & 4/11/1858, Rigault gửi Jauréguiberry; SHM (Vincennes), GG2 99, carton 2.

Vài trận đánh lớn xảy ra trong tháng 12/1858. Sáng sớm ngày 16/12, Jauréguiberry tấn công một vị trí quân Nguyễn cách bờ sông khoảng 2,500 thước. Tiền đồn này có khoảng 200 lính. Theo tù binh, có một đại thần chỉ huy. Quân Việt còn có hai [2] thớt voi xuất trận. Bốn ngày sau, 20/12, Jauréguiberry tấn công đồn Mỹ Thị. 150 lính Pháp và Espania giao tranh với 1,000 lính Việt. (12)

12. SHM (Vincennes), GG2 99, carton 1.

Hôm sau nữa, 21/12, Jauréguiberry hạ đồn Tôn Hải. Số quân Việt tham chiến khoảng 1,500 người. Pháp bắt được 21 tù binh, thu 6 đại bác bắn đá (*pierriers en bronze*) và 7 pháo. Ba voi trận bị chết. Pháp chỉ bị thương ba [3] người. Cánh quân Espania dưới quyền Đại úy Estevan-Chavarria chiến đấu rất hăng hái. (13)

13. SHM (Vincennes), GG2 99, carton 2.

Chiến lược lấy thủ làm công của Nguyễn Tri Phương khiến cuộc biểu dương lực lượng của Rigault giảm hẳn hiệu lực. Từ tháng 11/1858, Pellerin nhiều lần thúc dục Rigault đánh Huế. Tuy nhiên, Tư lệnh Pháp đành thúc thủ. Kinh đô nhà Nguyễn được xây cất kiên cố, theo lối kiến trúc Âu Châu. Lại bố trí nhiều súng thần công. Muốn hạ thành, cần ít nhất 3,000 bộ binh và hải pháo yểm trợ. Trong khi đó, liên quân Pháp-Espania chỉ còn khoảng hơn 1,000 tay súng khoẻ mạnh. Chiến hạm thì quá lớn không thể ngược sông Hương tiến sát thành Huế để yểm trợ hỏa lực cho bộ binh và tiêu diệt đại bác Nguyễn cùng phá hủy công sự phòng thủ hay hoàng thành. Điều Rigault mong đợi, và từng được Pellerin cùng các giáo sĩ nhiều lần hứa hẹn—tức 600,000 giáo dân Ki-tô sẽ nổi loạn đón tiếp những nhà giải phóng, tạo thành thế trong công, ngoại kích—vẫn không một tin tức. Mặc dù các nhóm giáo dân như Tú Yêm, cụ Xuyên ở Hải Dương, hay Hoàng Kim Duyệt ở Nam Định, Đỗ Thế Hùng (Cụ Thái) ở Đông Triều, Đỗ Duy Tảo ở Quảng Yên nổi dậy để mở mặt trận thứ hai uy hiếp triều đình, khiến Hường Nhiệm phải đưa quân Thanh Hoá, Nghệ An ra tăng viện vùng Hà Nội, Hải Dương, giáo phận của Pellerin hoàn toàn im lặng. Tại miền nam, giáo dân cũng bị kiểm soát chặt chẽ,

trong khi quan lính dựng thêm những trạm kiểm soát trên quan lộ, bắt mọi người phải bước qua thập tự giá mới chấp thuận cho đi chuyên.

(*ĐNTLCB*, 28:455 [tháng 10-11/1858 đạo trưởng Hoàng Kim Duyệt bị chém đầu, xác ném xuống sông]; 459, 466 [tại Nam-Định, Nguyễn Đình Tân cho người vây bắt được đạo trưởng Thế cùng 35 giáo dân] 465, 468 [Quan binh bắt được **Lê Duy Minh** cùng hai đồng đảng Trần Văn Tùng (Lý Thừa) và Trần Đức Thịnh, mang về Huế giết đi. Duy Minh này tên là **Đỗ Tảo**; thường giao thông với Tây dương, khi họp nhau ở cửa Ba lát, khi đón nhau ở động La Phù châu Khâm. Bêu đầu ở Quảng Nam, rồi đốt thành tro, ném xuống biển; khoảng 300 đồng đảng của Lê Duy Minh do tên Kịch cầm đầu cưỡi 20 thuyền đánh thành Nam Định].

24/10/1858: Tourane: Pellerin viết thư giới thiệu Petrus [Key?] với Jauréguiberry [để giúp phòng vấn tù binh?]. Petrus còn bị bệnh. Pellerin yêu cầu cho Petrus tiếp tục uống rượu vang có quinine.

Ngày 4/1/1859, từ Tourane, Le Grand de la Liraye, gửi thư cho Libois, báo tin Giám mục Hà-Nội Pierre Retord chết ngày **22/10/1858**, và Charles Hubert Jeantet lên thay. (Thư ngày 4/1/1859, SME 706:90; Thư ngày 3/8/1866 của J.B. Mathevon; SME, 706:1866:323).

Kẻ thù nguy hiểm nhất của liên quân Pháp-Espania, không ngoài dự đoán của Rigault, là khí hậu cay nghiệt miền Trung. Thời gian càng kéo dài, số tổn thất về nhân mạng và hao hụt quân trang, quân dụng cùng nhiên liệu càng gia tăng. Rigault liên tiếp gửi công điện xin tăng viện nhưng không được Paris đáp ứng. Napoléon III đang bận rộn gây chiến với Italia (Ý) và Austria (Áo). Rigault bị phần xin từ chức, nhưng Paris không có lệnh dứt khoát.

Trước tình trạng tiến thoái lưỡng nan, các giáo sĩ đưa ra hai giải pháp mới. Pellerin khuyên vào chiếm Gia Định làm bàn đạp, chờ ngày đánh Huế. Retord, ngày còn sống, và các giáo sĩ Espania thì thúc dục kéo ngay ra Bắc Kỳ, thiết lập một vương quốc Ki-tô độc lập. Vì “thanh kiếm thập tự quân, lưỡi gươm của Charlemagne và Thánh Louis, đã trở nên quá nặng trên tay con cái Voltaire,”(14) Rigault sinh ra bực dọc, chỉ trích Pellerin nhiều lần, và không ngớt than phiền thái độ của Pellerin trong những báo cáo về Paris.

14. Louis Louvet, *La Cochinchine religieuse*, 2 tập (Paris: Challamel, 1885), II:231; Tsuboi 1990:71.

Ngày Thứ Bảy, 29/1/1859, chẳng hạn, Rigault viết:

Chính phủ đã lầm lẫn về Đại Nam; cuộc viễn chinh được trình bày như giản dị, nhưng nó chẳng có đặc tính nào như thế. Người ta đã tuyên bố với chính phủ về những nguồn tài nguyên không hề có; sự tham gia của dân chúng không hề xảy ra như chờ đợi; một quyền lực bệnh hoạn và yếu ớt của quan lại mà thực ra mạnh và hăng hái; sự thiếu hụt quân lính, mà thực tế quân lính rất đông, và những phụ lực binh bao gồm những người mạnh khỏe của dân chúng. Người ta đã khoa trương về khí hậu tốt lành, trong khi khí hậu chẳng tốt lành

gì. Tóm lại, sau khi đọc báo cáo của Ủy Ban hỗn hợp [Cochinchine] tại Bộ Ngoại Giao [năm 1857], đối chất với thực tế, người ta có thể kết luận rằng vấn nạn đã do những sự đánh giá sai lầm, và người ta đã dấu kín những khó khăn của thực tế." (15)

15. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4:769; CAOM (Aix), GGI:AF:1.

Cuối tháng 1/1859, liên hệ giữa Rigault de Genouilly và Pellerin căng thẳng đến độ Rigault toan bắt giữ chánh thông ngôn của mình và trục xuất qua Hong Kong. Bị ảnh hưởng của Linh mục Gaentza—người chỉ muốn giương cao quốc kỳ Espania tại Bắc Kỳ—Pellerin tuyên truyền trong giới sĩ quan Pháp là Rigault đi ngược lại những chỉ thị của chính phủ.

Cuối cùng, Rigault quyết định vào đánh Gia Định, vựa lúa của toàn vương quốc Đại Nam. Phần Pellerin, bi phẫn và xấu hổ, cùng một người hầu là A. Thiệu trực chỉ Hong Kong, rồi lưu lạc qua Penang và chết già ở đó. (16) Tạ Văn Phụng cũng bị đuổi lên Hong Kong.

16. Pellerin chết ở Collège général de Pinang ngày 13/9/1862. Giám mục Joseph Hyacinthe Sohier (Bình, 1818-1876) lên thay.

## B. PHÁP CHIẾM SÀI GÒN:

Ngày 2/2/1859, Rigault de Genouilly giao một lực lượng nhỏ cho Trung tá Charles Louis Faucon bảo vệ căn cứ Trà Sơn, rồi kéo hạm đội xuôi Nam. Ngoài soái hạm *Phlége-ton*, có chiến hạm *Primauguet*, các tàu vận tải *La Meurthe*, *la Durance*, *la Saone*, cùng ba [3] pháo hạm *l'Avalanche*, *la Dragonne*, và *l'Alarme*, tàu chạy hơi nước *L'Elcano* của Espania, và bốn [4] tàu buôn chở ngựa cùng vật liệu, mà một nửa là của Espania. Tổng số binh sĩ khoảng gần 2,000 người Pháp và Tagals. (17)

17. Báo cáo ngày 28/2/1859 của Rigault; CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-769. Xem thêm thư ngày 2/2/1859, Le Grand de la Liraye gửi Libois (Hong Kong); SME (Paris), 706:91.

Một tuần sau, ngày 9/2, hạm đội tới Vũng Tàu (cửa sông Sài Gòn). Hôm sau nữa, Pháp oanh kích phủ thành Vũng Tàu. Rigault còn phái Trung tá Reynaud, Tham Mưu trưởng của mình, mang pháo hạm *Dargone* đi thám thính địa thế phía nam tới vùng Cần Giờ. Ngày 11/2, hạm đội Pháp tiến vào sông Sài Gòn. Quân Nguyễn chặn đánh, nhưng Pháp phá được tuyến cản và bắn sục pháo đài Nguyễn. Ngày 14/2, hạm đội Pháp ngừng ở Soài Rệp để phá rào cản và bắn phá hai đồn quân Nguyễn. Ngày này, Giám Mục Lefèbvre—người đã từ lâu trông ngóng binh thuyền Pháp giương buồm tới Đại Nam để bắt Hoàng Nhiệm trả nợ máu—lên tàu mật báo tình hình. Nhờ tin chính xác của Lefèbvre, hôm sau, 15/2, hải pháo Pháp bắn phá hữu hiệu các mục tiêu, kể cả một trong hai đồn ở phía nam Sài Gòn. Rigault để dành đồn thứ hai, có đại bác, nhưng bị cây to che khuất, cho ngày hôm sau. Ngày 16/2, Pháp pháo tan đồn này. Ngày 17/2, đổ bộ tấn công. Quân Pháp bị chặn lại một thời gian ngắn vì những khẩu súng ngựa trời [*mousquetaires*] và đại



bác của nhà Nguyễn. Sau đó, xung phong lên thành. Trong ngày 17/2/1859, liên quân Pháp-Espania làm chủ tình hình. Pháp không bị thiệt hại nào đáng kể, trong khi thu được rất nhiều chiến lợi phẩm: 85 thùng thuốc súng, 20,000 vũ khí đủ loại, một kho thóc đủ nuôi 6,000 tới 8,000 người trong một năm, và một số bạc trị giá 130,000 francs. Ít lâu sau, Rigault cho tàu *Port de Bordeaux* mang một số gạo và gỗ qua Réunion bán, bỏ tiền vào ngân khố quốc gia. Tàu *La Preciosa* của Espania cũng chở qua Manila 160 tấn gạo chiến lợi phẩm đầu tiên của cuộc biểu dương lực lượng.

Giống như trường hợp Đà Nẵng, sức kháng cự của quân Nguyễn tại Sài Gòn rất yếu ớt. Khoảng 2,000-3,000 lính bỏ chạy. Hộ đốc Võ Duy Ninh và Án sát Lê Tử chạy thoát ra Phước Lộc, nhưng đều tự tử. Tổng đốc, bộ chính và lãnh binh rút về phủ Bình Long. Dân chúng cũng hoảng sợ, trốn chạy. Khoảng 1,500 tới 2,000 nhà bị bỏ trống. Tổng đốc Long Tường Trương Văn Uyên, mới đưa quân tới tăng viện ngày 14/2, cũng vội rút về bảo vệ Vĩnh Long. (18)

18. Báo cáo ngày 28/2/1859, tr. 19; & 14/3/1859, tr. 3; CARAN (Paris), BB4-769 ; Thư ngày 1/3/1859, Le Grand de la Liraye (Sài Gòn) gửi Libois; ASME (Paris), Tonkin 706:92. ĐNTLCB, IV, 29:1859-1862, 1974:11-13,19, 25, 27.

Theo Rigault, Pháp không thiệt hại gì. Về mặt tinh thần, gây cho Đại Nam bị mất mặt, đặc biệt là ở Cấm Bốt (Miên). Dự trù trở lại Tourane ngày 15/3/1859.

Không tin gì được ở các nhà truyền giáo. (BB4-769, 28/2/1859:19)

Le Grand de la Liraye than thở rằng chỉ có mình là người thông dịch, nên rất vất vả, mệt nhọc. (tr.92)

Thành Sài Gòn gồm 4 mặt bán nguyệt và 4 cửa. Mỗi mặt dài từ 7 tới 800 mét, ngay tại trung tâm khu dân cư. Số dân vào khoảng 200,000. Thành không nằm sát trên bờ sông, mà lẩn vào cây cối và nhà cửa khác. Nhờ tin tình báo chính xác, hải pháo Pháp bắn vào thành khoảng nửa giờ trước khi các mũi quân bộ binh tiến vào thành. Có tin đồn trong dân gian rằng “Phó vương [Nguyễn Tri Phương] sẽ trở về Nam trừng trị giặc Pháp.”

Tran Tri was assisted and protected by former tri huyen Tran Thien Chinh and ex-xuat doi Le Huy, who raised an army of 5,800 men. In March of Ky Mui, Tu Duc recommissioned Chinh and Huy to their former ranks.(29:25)

Theo Rigault, Soái hạm Phlégéton bắn phá đồn Cần Giò.

Vì không rõ địa thế, Rigault phải tạm dừng ở Ngã.

Rigault chia đều 3 đại đội TQLC cho các tàu Primauguet, Phlégéton, l'Alarme, l'Avalanche và l'El Cano, dưới quyền điều khiển của Trung tá Reybaud. Hai đại đội Bộ binh Espania thì giao cho Thiếu tá Palanca y Guttierrez.

Các xà-lúp (chalupe) la Meurthe và La Durance, cùng các ca-nô (canots tambours) của tàu Saone thì do các hải phòng hạm (corvettes) và pháo hạm kéo. Những ca-nô này chở các súng trái phá (obusiers rayés) bằng đồng của

Đại úy Lacour. Đại úy công binh Gallimard và một số chuyên viên công binh (sapeurs d'élite) xuống tàu Phlégéton.

**13/2/1859:** Tàu *Prégent* từ Hong Kong tới tham gia hạm đội.  
Mang theo Thiếu tá Công binh Dupré-Deroulède.

Ngày 24/2, khi được tin quân Pháp cướp phá Gia Định, Hoàng Nhiệm cử Tôn Thất Cáp, thượng thư bộ Hộ, làm Thống đốc tiêu bộ quân sự đại thần, cùng nhóm Phan Tĩnh, Hoàng Ngọc Chung, v.. v... vào Nam chống đỡ. Đồng thời điều thêm quân Hà Tiên, Vĩnh Long, cùng các tỉnh Tả kỳ (từ Bình Định trở vào) tăng viện.  
(19)

19. LTTU' 2, *CBTD*, 22/1 TĐ XII, 1-4, CB 239:16 ; ĐNTLCB, IV, 29 : 1854-1858, 1973: 12-14.

Đồng thời, Huế lại cho lệnh bài đạo, tìm mọi cách ngăn chặn giáo dân liên lạc với Pháp. Ngoài khu vực lân cận Sài Gòn như Chợ Quán, quan quân đặt các chốt kiểm soát, và lùng bắt giáo sĩ, giáo dân. (20)

20. *CBTD*, 5/2 TĐ XII, 1-4, CB 239:49-50; Thư Petrus Key gửi Grand Chef, và thư ngày 24/3, Linh mục Borelle gửi Giám mục Lefèbvre; SHM (Vincennes), GG2 99:2. [Xem Phụ Bản 3A, 3B]

Tại Sài Gòn, những trận giao tranh lẻ tẻ vẫn tiếp diễn quanh khu vực Pháp chiếm đóng. Đáng kể nhất là trận đánh ngày 6/3 giữa khoảng 1,000 quân Việt tập trung ở khu vực Chợ Lớn, và lực lượng Pháp-Espania. Quân Việt thua to, bỏ chạy, để lại nhiều xác chết và 5 thên công. Nhưng một trung sĩ Espania và 1 lính Tagal bị dân làng bắt được, giết chết. Rigault cho lệnh Thiếu tá des Pallières tiêu hủy làng trên, và bắn phá 4 làng khác để dạy bảo người Việt về “**nguyên tắc chiến tranh đang thực hành ở Âu Châu.**”(21)

21. Báo cáo ngày 14/3/1859; CARAN (Paris), BB4-769.

Ngày 8/3, trước sự phản công của quân Nguyễn, Rigault cho lệnh phá thành Sài Gòn, chỉ để lại một đồn trú quân. Sau đó cử Jauréguiberry, Hạm trưởng *Primauguet*, làm Chỉ huy trưởng Sài Gòn, và chuẩn bị trở ra Đà Nẵng để hoàn tất nhiệm vụ ký bằng được hòa ước với triều đình Huế.

Jauréguiberry tập trung giáo dân Ki-tô quanh thành Gia Định cũ và khu vực người Hoa. Đây là những nguồn nhân công và cộng sự viên bản xứ đầu tiên cho lực lượng viễn chinh. Petrus Key, tức Trương Vĩnh Ký (1837-1898) sau này, viết thư ra mắt “Grand Chef et vous tous” vào cuối tháng 3/1859, van nài các sĩ quan Hải quân Pháp hãy đảm nhiệm chức vụ Moise và Jacob trong sứ mệnh giải phóng giáo dân Ki-tô bằng cách đánh chiếm toàn bộ Nam Kỳ. (22)

22. Xem chi tiết trong Nguyễn Vũ, *Paris Xuân 1996* (Houston: Văn Hoá, 1997), tr. 66-71; Idem., “Góp phần vào việc nghiên cứu Petrus Key (1837-1898);” *Ngàn Năm Soi Mặt* (Houston: Văn Hóa, 2002), tr. 157-269. Xem thêm chú 32.

Ngày 25/4/1859, Lefèbvre cung cấp cho Jauréguiberry khoảng 100 cu-li giáo dân Ki-tô để làm cầu và đường; với số lương 1 "ligature" (khoảng 1.65 francs) một ngày, cao gấp ba giá thông thường. (23)

23. SHM (Vincennes), GG2 99, carton 1.

Lefèbvre cũng thiết lập thêm một xóm giáo dân mới ở Chợ Quán. Tuy nhiên, Rigault chỉ cho phép họ “mượn tạm” đất đai của các gia đình phiêu bạt tị nạn lên Biên Hòa hay các tỉnh miền Tây để dùng họ làm phen dậu cho vị trí đóng quân của Pháp. Cuộc sơ kiểm dân số ngày 1/2/1860 của Pháp ghi nhận tổng số dân chúng ở đất liền là 3,026 người Việt, tại 451 nhà, và 267 người Hoa tại 88 hộ. Ngoài ra, còn một số dân sống trên 160 thuyền (barques). Việc cai trị do ba [3] hương chức (maires, lương 21 đồng một tháng), bốn [4] quan án (juges, 20 đồng), một [1] thông ngôn (20 đồng), một [1] nha (7 đồng), 13 cảnh sát (39 đồng). Tổng cộng chi phí: 107 đồng. Ngoài ra, có 625 người làm việc cho Pháp. (24)

24. SHM (Vincennes), GG2 99:2. Theo Lefèbvre, vào đầu năm 1860 khoảng 6,000 giáo dân đã tụ tập chung quanh Sài Gòn (có thể chỉ có 312 người); SME (Paris), LC 1861 (Cochinchine occidentale). Trong thư ngày 1/1/1861, Lefèbvre báo cáo thêm rằng có 3 giáo sĩ và 67 giáo dân Ki-tô bị quan Nguyễn cầm tù, và 15,000 giáo dân khác bị phân tán trong các làng lương. Ibid.

## II. VỪA ĐÁNH, VỪA ĐÀM:

Tại Đà Nẵng, ngay sau khi Rigault de Genouilly vừa kéo hạm đội vào Nam, Nguyễn Tri Phương mở cuộc phản công lớn trong hai ngày 6 và 7/2/1859. Mặc dù quân số ít, Faucon đẩy lui quân Nguyễn, phá hủy nhiều đại bác, và giết chết 150 người tại trận. (25)

25. CARAN (Paris), CC1-1157; Báo cáo ngày 28/2/1859; BB4 769.

Là người sính văn thơ, sử ký, tự ví mình như Hán Văn Đế (79-56 TTL), nhưng cũng từng luyện tập kiếm cung từ nhỏ, Hường Nhiệm đặc biệt quan tâm đến tình hình chiến trận. Vua đích thân theo dõi cách hành quân chống Pháp. Ngày 5/3, vua mật chỉ cho Tổng thống Phương và Tham tán Hiến tập trung thuyền và binh sĩ ở Thuận An để lừa Pháp tăng cường vào đó, rồi đánh bọc hậu Trà Sơn và An Hải. Cuối tháng 5/1859, lại mật dụ rằng sở dĩ quân Pháp đã chiến thắng vì có điềm chỉ mai phục, nên thường dùng chiến thuật “bọc hậu,” các quan phải tìm cách chống lại. (26)

26. KLTTU 2, CBTĐ, 1/2 TĐ XII, 1-4, CB 239:31-32, & 24/4 TĐ XII, 6, CB 242:52-3, 54-6.

Tuy nhiên, Hường Nhiệm và Viện Cơ Mật không đủ khả năng dự đoán mục tiêu cùng chiến thuật, chiến lược của Pháp. Ngày 23/3/1859, chẳng hạn, Viện Cơ

Mật báo cáo quân Pháp cướp đoạt tài sản ở Nam kỳ mang về Trà Sơn, Đà Nẵng, mưu đồ chống giữ lâu dài—không suy đoán nội dung tâm quan tướng Pháp là sẽ duy trì Sài Gòn bằng mọi giá.. (27)

27. CBTĐ, 19/2 TĐ XII, CB 239:103-4.

Ngày 1/6/1859, vua đề ra ba biện pháp chống giặc: Giết dân Ki-tô để trừ bè đảng của Pháp; dồn quân Pháp, buộc chúng phải rút về tàu, thuyền, sau đó có thể phản công bằng cách đốt cháy chúng; và, trừng trị những kẻ đào ngũ. (28)

28. CBTĐ, CB 1/5 TĐ XII, 6, CB 242:102-103.

Lệnh trừng phạt giáo dân, như đã lược nhắc, tái phát động từ trung tuần tháng 9/1858, sau khi Cửa Hàn thất thủ. Mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn này nhằm ngăn chặn gián điệp bản xứ, và bảo vệ quân cơ. Trong mắt nhìn từ Huế, giáo dân Ki-tô đã “giao thông ngầm với người Tây dương” và đã “giết đưa” họ đến xâm lăng Đại Nam. Bởi thế, Hoàng Nhiệm xuống Dụ bắt các tinh thần ở Nam cũng như Bắc phải

xét xem những hào mục dân đạo, tên nào làm đầu têu cho dân thì tìm cách giam giữ, không để tên nào lọt đi nơi khác... Nếu kẻ nào lừng chừng trông ngóng thì lập tức chia ghép [sai tháp] vào xã thôn không có người đi đạo. Nếu kẻ nào có mưu toan khác, thì sức cho binh dân bắt nộp. Kẻ phạm tội thì tài sản đem quân phân. Ai bắt được tên đạo trưởng hay người đầu mục gian ác người đạo thì chiếu theo sự trạng khen thưởng, hoặc bỏ cho quan tước để khuyến khích. (29)

29. ĐNTLCB, IV, 29:1854-1858, 1973:74-75.

Tại miền Nam, sau khi Gia Định thất thủ, việc quản thúc giáo dân Ki-tô được giao cho Lê [Đình] Đức “để dứt mối gian.” Một linh mục Pháp viết cho Giám mục Lefèbvre về tình cảnh giáo dân thời gian này:

Tại Long Hồ và Mỹ Tho, quan lại gia tăng các biện pháp chống lại giáo dân, nhất là các giáo dân không dám di chuyển vì quan lại đặt thập tự giá tại các trạm thuế. Người Lương cũng không dám đi mua bán vì quan lại trưng thu thuyền bè. Lúa chín không gặt được vì mưa. Dân chúng, kể cả người Lương, đều muốn quân Pháp xuống ổn định tình hình. Theo họ chỉ cần hai tàu chiến Pháp đã đủ. (30)

30. SHM (Vincennes), GG2 99:2.

Petrus Key, tức Trương Vĩnh Ký sau này, cũng cùng một nhận xét. Tháng 3/1859, Petrus Key viết cho "Grand Chef et Vous Tous, très honorables officiers de la flotte française":

*Hãy thương xót chúng tôi. Hãy thương xót chúng tôi. Quý Ngài là những nhà giải phóng của chúng tôi và bàn tay của kẻ thù đã xâm phạm đến chúng tôi! Than ôi! Người đi giày biết rất rõ chiếc giày thốn đau ở chỗ nào. Chúng tôi cũng biết là “Kẻ nào ôm đồm quá nhiều thì giữ không được chặt.” Nhưng*

*những nỗi khổ đau của chúng tôi đã khiến chúng tôi phải kêu cứu đến quyền lực của Ngài và đệ trình lên Ngài, tự đáy lòng của chúng tôi, tất cả những sự việc kể trên mong chờ sự thiện trọng và minh triết của Ngài phán đoán.*

*Người nô bộc hèn mọn và vô dụng.*

[Ayez pitié de nous; Ayez pitié de nous. Vous êtes nos libérateurs et la main des ennemis nous a touchés! Hala! *The wearer knows very well where the shoe pincheth.* Nous savons aussi que 'qui trop embrasse mal étreint;' Et cependant nos souffrances nous poussent à invoquer votre puissance et à vous exposer du fond du coeur tout ce que je vient de soumettre à votre prudence et à votre sagesse."]

30b. Thư tháng 3/1859, Petrus Key gửi Grand Chef; SHM (Vincennes), GG2 99:2. Xem thêm chi tiết trong Chính Đạo, *Hồ Chí Minh: Con người & huyền thoại*, tập I: 1898-1925, tái bản có bổ sung (Houston, TX: Văn Hoá, 1997), tr 68; Nguyễn Vũ, “Góp Phần Nghiên Cứu Trương Vĩnh Ký, 1837-1898;” *Nghàn Năm Soi Mặt* (Houston: Văn Hóa, 2002), tr [156-269]

Ngày 9/5/1859, Hoàng Nhiệm lại xuống Dụ cho lệnh sử dụng mọi biện pháp ngăn cản giáo dân Ki-tô miền Nam để họ đừng đi lính cho Pháp, đừng buôn bán với Pháp, hay liên lạc với Pháp. (31)

31. CBTĐ, TĐ XII, 1-4, CB 239:189-190; 7/4 TĐ XII, 4-6, CB 242:23-26 [2003:67].

Chiến dịch bài đạo tại miền Bắc không kém phần khốc liệt. Theo tài liệu truyền giáo Pháp, tại giáo phận Đàng Ngoài Tây, từ tháng 9/1858 tới ngày 24/6/1860, 12 linh mục bị xử tử và 7 người khác bị giam giữ chờ ghép án. 5 giáo dân bị thắt cổ và nhiều người khác tử nạn trong tù. Số tù nhân lên khoảng 350 người. Trong số này chỉ có 40 hay 50 người chịu án đầy (tập trung cải tạo), còn đa số đều đồng ý bỏ đạo (*apostasié*). Tại giáo khu Đàng Ngoài Nam, Gauthier báo cáo vào cuối năm 1860 rằng 5 họ đạo lớn nhất đã sơ tán đến độ chỉ còn hiện hữu trên danh nghĩa sau khi Hoàng Nhiệm ban hành Dụ cấm đạo năm 1859. Từ tháng 9/1858, 4 linh mục bị chặt đầu. Tháng 5/1861, thêm hai thầy kẻ giảng bản xứ là Mathiar Khoa và Laurent Tàng bị án tử hình. (32)

32. Thư Jeantet, ngày 24/6/1860, & Thư Gauthier, ngày 30/12/1860; ASME (Paris), Lettre commune [LC, thư chung hay thư công đồng] năm 1861.

Theo sử quan Nguyễn, đa số người bị giết hay tù đầy đều là giáo sĩ ngoại quốc, hay giáo dân không chịu bỏ đạo. Một số khác làm giặc nước hay giặc đất, dưới sự chỉ huy của các nhà truyền giáo. Những nhân vật kiệt kiệt nhất có Vũ Văn Kịch, cha con Đỗ Thế Hùng, Đỗ Như Long, v.. v...—thủ hạ của các minh chủ giả mạo giòng giới họ Lê. (33)

33. ĐNTLCB, IV, 29:1859-1862, 1974:12, 17 [bắt Nguyễn Thế Hiệp, phe Vũ Văn Kịch], 21 [Lê Duy Huân], 37 [Kiên ở Vĩnh Long], 41 [Đỗ Thế Hùng,

Lê Duy Huân, Lê Duy Minh], 42-43, 70 [Đỗ Như Long, v.. v...], 90 [Trần Quân, Bùi Đức Uyên, Đào Việt Thức... thuộc nhóm Đỗ Thế Hùng].

Vua còn cho lệnh điều tra lý lịch các quan viên để thanh lọc giáo dân Ki-tô. Những ai đã thực tâm bỏ đạo thì cách bỏ chức dịch không dùng nữa. Nếu không chịu bỏ đạo thì bị phạt từ tội “giáo giam hậu” (thắt cổ chết nhưng tạm giam cứu) tới tội giáo (thắt cổ chết ngay). Ai tự thú thì được khỏi tội, nếu để người khác tố giác ra, tội sẽ nặng hơn. (34)

34. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:91. Lệnh này ban ra sau khi Bộ Lại trình danh sách 12 người gốc Quảng Trị có đạo Gia tô đang làm việc ở các nha, bộ, ty tại kinh đô vào ngày 12/1/1860; *CBTĐ*, 20/12 TĐ XII, 12, CB 251:175. Ngày 17/1/1860, Tự Đức lại ra Dụ về cách sử trí của triều đình với giáo dân; *CBTĐ*, 25/12 TĐ XII, 12, CB 250:232-234 [2003:87-88].

Tháng 7/1859, Hường Nhiệm thực hiện ngay việc xiết chặt quân kỷ của mình. Vua xuống lệnh phạt nặng những người đào ngũ. Đào ngũ lần thứ nhất, bị phạt cây xuyên qua vành tai; đào ngũ lần thứ hai, đánh 100 gậy; đào ngũ lần thứ ba, chém đầu. (35)

35. *CBTĐ*, 9/6 TĐ XII, 6, CB 242:205-206 [2003:72].

Tuy nhiên, những hình phạt này chưa đủ răn đe binh lính. Mùa Thu 1859, chẳng hạn, Tổng thống Phương báo cáo rằng trong số 7,000 quan binh tại Quảng Nam chỉ còn lại 3,200 người—quá nửa bị chết vì thương tật hay bệnh hoạn, và một số không nhỏ bỏ trốn. (36)

36. Ngày 4/11/1859, Viện Cơ Mật trình lên Tự Đức việc này; *CBTĐ*, 10/10 TĐ XII, 8-10, CB 247:292-294.

Mục tiêu thứ ba của Huế, tức “dồn quân Pháp xuống tàu thuyền, rồi đốt cháy chúng” dễ nghĩ, nói hơn hành động. Với sức mạnh hải pháo vượt trội quân Nguyễn, đạo quân viễn chinh của Rigault de Genouilly có thể đánh chiếm bất cứ thành trì nào của Đại Nam, nếu thủy lộ cho phép. Từ ngày 24/2/1859, sau khi được tin đại thắng ở Sài Gòn, Paris đã thúc dục Rigault phải xúc tiến việc đánh Huế hầu ký cho bằng được một hiệp ước. Bởi thế, ngày 22/3, Rigault lại kéo hạm đội ra Cửa Hàn. Gió mùa Đông Bắc khiến tàu Phlégéton bị đình trệ 12 ngày tại Vũng Tàu, và mãi tới ngày 15/4, Rigault mới về tới căn cứ Trà Sơn. Tuy nhiên kế hoạch đánh Huế phải đình hoãn vì Paris không gửi thêm số quân và chiến hạm tăng viện như Rigault đòi hỏi. Về bộ binh, chỉ được tăng viện 50 người mà không phải 200 như trông đợi. Trong khi đó, số thương binh gửi qua Macao đã lên tới 62 người. Để có thể tấn công Huế vào mùa gió Nồm Nam-Tây, từ tháng 5 tới tháng 9, Rigault dự trù cần tối thiểu 3,000 bộ binh và 5 tàu loại 2 (hạng nhẹ), có khả năng hoạt động tại các thủy lộ có độ sâu từ 6 tới 7 mét.

Vào đầu tháng 6/1859, tình cảnh viện Tu lệnh viễn chinh Pháp thêm lúng túng. Lực lượng quân sự, xương sống của cuộc viễn chinh, đang suy yếu dần, từ 1,734

người giảm xuống còn 1,200 người tại hàng. Lực lượng Espania cũng bị thiệt hại nặng, không được thay thế. Trong khi đó, trận thử lửa ngày 8/5 cho thấy quân Việt đã có tiến bộ. Nếu muốn chiếm Huế trong mùa gió Nồm, Rigault đưa ra một ước tính mới, cần tới 5,000 bộ binh và một số tàu hạng nhẹ. Nói cách khác, do thiếu bộ binh, thiếu tăng viện quân trang, quân dụng, không có pháo hạng nhẹ, thiếu đạn dược, việc đánh chiếm Huế là điều bất khả.

Sự thiếu pháo hạng cùng tiếp liệu cũng cản trở mọi ý định tấn công miền Bắc theo đề nghị của các nhà truyền giáo Espania. Tuy nhiên, Rigault không muốn đề nghị triệt thoái, vì đó là quyết định của chính phủ. (37)

37. Chỉ thị của Bộ Hải quân ngày 24/2/1859; CARAN (Paris), BB4-1045; Báo cáo ngày 26/4/1859 của Rigault; op. cit., BB4-769.

Tới đầu tháng 10/1859, tình trạng đạo quân ở Đà Nẵng còn thảm hại hơn nữa. Số người chết lên tới 611, di tản qua Ma Cao 326, và chỉ còn lại 937 quân nhân tại hàng. (38)

38. Báo cáo ngày 27/6/1859, Rigault gửi Bộ Hải quân; CARAN (Paris), BB4-769.

Trong khi đó, Rigault de Genouilly và các cộng sự viên ngày thêm chán ghét và nghi ngờ các nhà truyền giáo đang phá hoại việc thương thuyết. Theo Rigault, Lebèbvre thì cũng chẳng khác gì Pellerin. Các giáo sĩ tung tin đồn Pháp nhất định lật đổ nhà Nguyễn, v.. v... khiến vua Việt không chịu thương thuyết. Các giáo sĩ còn đưa ra một phụ tá thông ngôn, kẻ đã giả mạo ấn tín nhà Lê và phủ ngập toàn quốc bằng những tuyên cáo [Tạ Văn Phụng]. (39)

39. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-769.

Vì không có viện binh để chiếm Huế làm áp lực hay đánh tan các phòng lũy cố thủ của Nguyễn Tri Phương, Rigault de Genouilly chỉ còn biết trông cậy vào thương thuyết. Sứ giả chính của Pháp là Louis Jules Lafont (Đô la phong), tùy viên của Rigault, qua sự thông dịch của Théophile Legrand de la Liraye (cố Trường) và Petrus Key. Pháp đưa ra 12 đòi hỏi, nhưng tựu trung có ba [3] điểm chính: tự do truyền giáo, cắt đất, và tự do giao thương.

Viện Cơ Mật thoát tiên không chịu mở thư của Lafont vì không đúng lễ nghi và “không có người thông dịch.” (40) Sau đó, vì Pháp không có ý định bỏ đi như những lần biểu dương lực lượng trước, vua mật chỉ cho Khâm sai Phương xúc tiến thương thuyết, nhưng quan quân vẫn phải phòng bị, nếu có thời cơ cứ thẳng tay tiêu diệt giặc. Ngày 20/4/1859, triều đình còn cử linh mục Nguyễn Văn Lựu, mới bị giải từ trong Nam ra, vào Quảng Nam đòi Pháp lui quân. (41)

40. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:29-30 ; *CBTD*, 13/5 TĐ XII, 5-7, CB 243:37-39. [Theo *ĐNTLCB*, người đề xướng việc thương thuyết này là Tôn Thất Hàn, Thống chế doanh Long Vũ sung đề đốc quân thứ Quảng Nam, và xuất đội Chu Cưu. Phái nhân của Lafont là Nguyễn Văn Mai và Nguyễn Văn Đặc].

41. *CBTD*, 18/3 TĐ XII, 1-4, CB 239:146-147.

Ngày 16/6/1859, Viện Cơ Mật chính thức xin bác bỏ hai đề nghị căn bản của Pháp là cắt đất và lập phố buôn bán. Riêng về cấm đạo có thể nhân nhượng phần nào. (42)

42. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:59-60; *CBTD*, 16/5 & 18/6 TĐ XII, 5-7, CB 243:55-82,146-147.

Ngày 21/6, hòa đàm khởi sự, khi sứ giả của Khâm sai Phương gặp Lafont. Lafont lập lại những điều kiện căn bản cho việc thương thuyết: đề cử một đặc mệnh toàn quyền, tự do giảng đạo, tự do thương mại, và cắt một phần đất để bảo đảm việc thực thi hiệp định. (43)

43. *CARAN* (Paris), Fonds Marine, BB4-769.

Tại Sài Gòn, Jauréguiberry cũng được phép thương thuyết với các đại thần Việt. Vì không tin các giáo sĩ, Jauréguiberry nhờ một người Hoa là Lý Thuận Nhất làm trung gian. (44)

44. *CARAN* (Paris), Fonds Marine, BB4-769. Ngày 9/7/1859, Viện Cơ Mật báo lên vua Tự Đức buổi gặp mặt này cùng thư cầu hòa của Jauréguiberry. Xem thêm *CBTD*, XII, 7, CB 243:137.

Ngày 27/6/1859, trong thư gửi quan Việt, Jauréguiberry khẳng định không muốn biến toàn dân Việt thành giáo dân Ki-tô; và không muốn gây ra một cuộc chiến tranh tôn giáo. Nếu chỉ huy quân Nguyễn muốn gặp Rigault de Genouilly và chỉ huy Espania, Jauréguiberry sẽ đồng ý hưu chiến, và cho tàu đưa quan Việt ra Cửa Hàn (Tourane). (45)

45. Nguyên văn bản dịch tiếng Anh: "I am sure that we do not come to oblige the Cochinchinese to be Christians. *We never make a religious war; it is a thing contrary to the views of the French nation;*" SHM (Vincennes), GG2 99:2.

Ngày 1/7, khi tiếp một quan Việt trên tàu *Primauguet*, Jauréguiberry khẳng định không có quyền ký hoà ước, vì chính phủ Pháp chỉ muốn ký hoà ước với một đặc mệnh toàn quyền của vua Nguyễn. Quyền hạn của Jauréguiberry chỉ giới hạn ở mức ký qui ước ngưng bắn tại chỗ. (46)

46. SHM (Vincennes), GG2 99:2.

Phản triều đình Huế chia làm hai phe rõ rệt. Phe ôn hòa—đại diện bằng Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Bá Nghi, Tôn Thất Hiệp—muốn đạt được hoà bình “trong danh dự.” Một mặt, họ quyết định không chịu cắt đất, không cho đặt thương phố, và không thể tự do truyền đạo. Mặt khác, nhận hiểu sức mạnh quân sự của liên quân Pháp-Espania, họ chủ trương “vừa thù, vừa đàm”—tức tổ chức trận địa chiến cầm chân liên quân Pháp-Espania,



chờ đợi ngày quân Tây dương rút lui, hay đạt một hiệp ước hòa bình. Chính sách này được Viện Cơ Mật trình lên Tự Đức ngày 19/7/1859, nhân dịp chuyển báo cáo của quân thứ Gia Định về những điều kiện hòa ước do Jauréguiberry đưa ra. (47)

47. *CBTD*, 20/6 TĐ XII, 7, CB 243:156-158, 159-61; *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:59.

Đề biện minh cho lập trường nhóm mình, Trương Đăng Quế và Phan Thanh Giản có lần tâu với Hoàng Nhiệm:

Phái viên của Tây dương yêu cầu nguyên có 3 khoản. Hiện nay nó xin cắt đất, quyết nhiên ta không cho. Một khoản thông thương thì bản triều ta tự khi mới dựng nước đến nay, đã có lệ nhất định. Một khoản truyền giáo, cũng tự đời Trần đời Lê đã cấm rồi. Gần đây vì điều cấm của ta rất ngặt, cho nên họ xin khoan cho việc cấm truyền đạo. Ta nhân thể mà khoan dong để có thể cho quân và dân nghỉ ngơi. Rồi trong đó ta làm ra nhiều điều ước giao kết, thì bọn giáo dân cũng không được tự do.... Hơn nữa trải xem tự đời xưa: Hán Văn Đế chẳng đã từng hòa thân với Hung Nô ư? Tống Chân Tông há chẳng từng nghị hòa với Khiết Đan ư? (48)

48. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:60. Kinh nghiệm của Triệu Quang Nghĩa gần giống tình trạng Hoàng Nhiệm hơn. Triệu Quang Nghĩa phải « tặng quà » cho Khiết Đan hàng năm, Khiết Đan mới đồng ý gọi vua Bắc Tống là anh, xưng em. Vì áp lực quân Khiết Đan, Lê Hoàn (980-1005) thoát khỏi họa xâm lăng lần thứ hai của Bắc Tống. Các vua đầu nhà Lý (21/11/1009-10 [20]/1/1226) cũng có một thời gian dài hòa bình để xây dựng vương quốc, cho đến đời Lý Càn Đức mới bị tập đoàn Vương An Thạch xâm lăng.

Là đại tướng cầm quân, Nguyễn Tri Phương phản ánh rõ ràng nhất tâm trạng của nhóm ôn hòa:

Quân của Tây dương dưới nước trên bộ dựa nhau, ta khó chống chọi với họ, việc thủy chiến làm không được tiện. Và lại quân Tây dương súng nhỏ súng lớn đã giỏi, chúng lại liều chết. Quân ta nhút nhát bờ ngõ, đánh trên bộ cũng không địch nổi nó.... Quân Tây dương như thế, ta giữ không đủ, nói gì việc đánh. Nên liệu số binh lực hiện có, nhân các đồn lũy hiện tại, đặt phục binh để đánh, giữ cho kỹ để đợi, *làm kế giằng dai*; trù tính cho dân đủ ăn, cấp lương cho quân, theo sự cơ mà làm, mới là kế hoàn toàn. (49)

49 *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:79-80. [Italics mine]

Một phe khác, đông đảo hơn, quyết đánh đến cùng. Họ nghĩ rằng đại quân Pháp không thể ở lại Đại Nam lâu dài, vì binh lính không hợp thủy thổ cũng như không đủ lương thực và đạn dược, nên quyết không thông thương, hay chấp thuận cho tự do giảng đạo. (50) Quan phụ trách đề điều là Nguyễn Tư Giản, chẳng hạn, đã gay gắt tấn công lập trường của nhóm ôn hòa. Nhiều quan lại khác đồng ý. Một số người như Tiến sĩ Phạm Văn Nghị ở Nam Định còn mộ được 300 lính tình nguyện xin đi đánh giặc.

50. Xem lời phê bình nhóm chủ chiến của Trương Đăng Quế; *DNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:107; Cao Xuân Dục, Quốc triều chính biên toát yếu (Sài Gòn: 1971), tr 309-10.

Hường Nhiệm thoát tiên có vẻ nghiêng về phía chủ chiến. Nhưng sau những thất bại trên chiến trường, và trước đòi hỏi của Pháp vượt trên khả năng nhân nhượng của vua—đặc biệt là vấn đề tự do truyền đạo và cắt đất lập phố buôn bán—vua đành chấp nhận kế sách "chờ đợi cơ hội thuận tiện đánh diệt quân Pháp tại Gia Định; và, nếu thắng được ở Gia Định, Pháp sẽ phải triệt thoái khỏi Đà Nẵng." Bởi thế, tháng 7/1859, vua xuống Dụ nói chưa thể giải hoà vì "Pháp đưa ra những điều kiện không chấp nhận được." (51) Nhưng có lẽ ảnh hưởng của các đại thần chủ trương ôn hòa khiến vua cho phép nghiêm xét thực tâm thương thuyết của Pháp, hầu có thể nghiên cứu 12 điều kiện do Pháp đưa ra. (52)

51. *CBTD*, 20/8 *TĐ XII*, 7, CB 243:159-61 ; *CBTD*, 20/6 *TĐ XII*, 4-6, CB 242:227-228.

52. *CBTD*, 20/6 *TĐ XII*, 4-6, CB 242:281-282.

Để kéo dài thời gian, các đại thần tìm mọi cách bắt bẻ Pháp về thủ tục thương thuyết. Ngày 20/7/1859, khi được mật báo Jauréguiberry đề nghị nói chuyện trên một tàu Pháp, sau đó sẽ ra Đà Nẵng thương nghị, Viện Cơ Mật xin dừng cử người thương thuyết vì nếu muốn hoà giải, Pháp đã cho người tới thương lượng và nhượng bộ. (53) Bốn ngày sau, Viện Cơ Mật lại báo cáo là theo tờ trình của Gia Định, quân Pháp "vì thế khuất phải xin hoà, sự thực bên trong ra sao không rõ," vì Pháp vẫn tiếp tục vây đánh thuyền Việt. (54)

53. *CBTD*, 21/6 *TĐ XII*, 5-7, CB 243:139-41, 167-8.

54. *CBTD*, 21/6 *TĐ XII*, 5-7, CB 243:170-1.

Các nhà truyền giáo cũng tìm đủ cách phá hòa đàm. Chủ trương lật đổ Hường Nhiệm hầu đưa Ki-tô lên hàng quốc giáo, trong sứ mệnh "khai hóa"—tức "Ki-tô hoá"—dân bản xứ, họ tung đủ loại tin đồn về "tân trào" mà vị minh quân là người có đạo. Vì đa số các nhà truyền giáo và thầy kẻ giảng phục vụ trong bộ phận thông dịch của đạo quân viễn chinh Pháp và lính tập (mã tà) bản xứ, những tin đồn của họ khiến vua quan Việt thêm nghi kỵ ý hướng của Pháp.

Jauréguiberry, Chỉ huy trưởng Sài Gòn, nhận định:

Với tôi, thật hiển nhiên là tất cả các nhà truyền giáo, không một ngoại lệ, chỉ có một mục đích mà họ thường không chịu nhìn nhận là muốn chúng ta bị đặt vào tình trạng không thể lùi lại. ["Je crois avec vous qu'il ne faut accorder qu'une confiance très limitée aux renseignements fournis par l'Eveque. Aussi n'ai-je pas cru devoir accéder aux nombreuses et déraisonnables demandes d'expédition qu'il ma faites depuis le départ de l'Amiral. Il est pour moi évident que *tous les missionnaires sans exception ont un but non avoué qu'il veulent atteindre en nous compromettant de telle sorte que nous ne puissions plus reculer*"]. (55)

55. thư ngày 8/4/1859, Jauréguiberry gửi Tham Mưu trưởng; SHM (Vincennes), GG2 99:1.

Trong thư riêng cho Jauréguiberry, đề ngày 27/6/1859 từ Cửa Hàn, Rigault de Genouilly viết:

Tôi hoàn toàn đồng ý với ông về các nhà truyền giáo, tôi tin rằng các ông này có những quan điểm riêng tư về mọi việc tại đây và họ tìm đủ cách để đạt được các quan điểm ấy; và ví thử **nếu không có những mưu toan của họ, một hoà ước giữa chúng ta và Cochinchine hẳn đã ký kết từ lâu....**

Dân chúng quá khổ sở, kiệt quệ vì sưu dịch và việc đồng áng, dễ bị làm mồi cho dịch tả và đói kém; họ muốn hòa bình, nhưng liệu các quan lại có chịu nghe ước muốn của họ? Liệu những quan lại này có thể gạt bỏ sự chống đối sâu xa do những lời tuyên truyền của các nhà truyền giáo về kế hoạch chinh phục và lật đổ vương triều của chúng ta, và liệu họ có thể tin tưởng ở sự thành khẩn của chúng ta? [Je partage entièrement votre opinion sur les missionnaires, je suis convaincu que dans toutes les affaires de ce pays, ces messieurs ont suivi leurs vues particulières et on cherché à les faire prévaloir et que sans toutes leurs menées, un Traité de Paix aurait été conclu depuis longtemps par nous avec la Cochinchine.... *Le peuple est très misérable, écrasé de corvées et de travaux, en proie au choléra et à la famine, désire vivement la Paix, mais son désir sera-t-il écouté par les Mandarins? Ces Mandarins se dégageront-ils des défiances profondes qu'ont causées les dires des Missionnaires sur nos Projets de Conquête et de Renversement de la Dynastie, en croiront-ils à la sincérité de nos propositions?;* (56)

56. SHM (Vincennes), GG2 99:1.

Ngày 5/7/1859, Jauréguiberry lại báo cáo:

Các quan Việt rất muốn hoà bình, nhưng họ nhìn các nhà truyền giáo với con mắt hoài nghi, và tôi chứng nghiệm rằng họ đã không nhầm....

Từ ngày mà các nhà truyền giáo bắt đầu nghi tôi muốn hòa đàm, họ đã gửi cho tôi, giống như là trong đêm tối, những báo cáo mơ tưởng chỉ nhằm mục đích lôi cuốn tôi vào một cuộc tấn công [như] người ta đã ngăn cấm người Hoa tới tìm tôi, những giáo dân Việt bị cướp bóc và nhà cửa bị đốt, trong khi lại nói là tin này do tôi đưa ra, gần khu Chệt; và cuối cùng người ta nói thẳng với tôi là họ không muốn thấy hòa bình." (57)

57. SHM (Vincennes), GG2 99:1.

Jauréguiberry còn than phiền rằng giáo dân Việt đã nhân danh người Pháp để cướp bóc và làm tiền dân chúng ngay tại vùng Lefèbvre cư ngụ. (58)

58. Ibid.

Mùa Hè 1859 kéo dài như bất tận trên triều đòì Trà Sơn. Các chứng bệnh thời khí như kiết lỵ, thương hàn, dịch tả, khiến đạo quân viễn chinh ngày thêm hao hụt,

mòn mỏi. Chỉ trong vòng hơn 10 ngày, từ 15/6 tới 26/6, gần 80 lính Pháp, kể cả y sĩ và y tá, bị ngã bệnh. Mỗi đại đội bộ binh (Thủy quân lục chiến) chỉ còn từ 30 tới 35 binh sĩ, trong khi mỗi pháo đội chưa đầy 20 pháo thủ khoẻ mạnh. Nhiên liệu (than đá), máy móc chiến hạm và quân trang, quân dụng ngày một thiếu hụt trầm trọng. (59) Phần Rigault cũng quá mệt mỏi, lại xin về Pháp nghỉ.

59. Công điện ngày 15/7/1859; CARAN (Paris), BB4-769. Trong những công điện ngày 29/1/1859, 10/6/1859, và rồi 16/8/1859, Rigault liên tiếp xin từ chức; Ibid.

Niềm an ủi duy nhất của Rigault là thương thuyết vẫn tiếp tục. Nhưng Rigault không khỏi lo âu là quan Nguyễn, qua các nguồn tin từ Hong Kong và Singapore, đã biết về cuộc chiến tranh ở Âu Châu, nên tung tin Pháp sẽ bỏ dở cuộc xâm lăng. Rigault dự đoán rằng có lẽ Huế muốn kéo dài thời gian. Thêm vào đó, vì chưa hề ký hiệp ước với một nước châu Âu nào, triều Nguyễn còn nhiều nghi kỵ. Chỗ y cứ của hy vọng đạt một giải pháp hòa bình là các quan Nguyễn ở Sài Gòn có vẻ cởi mở hơn với Jauréguiberry. (60)

60. Báo cáo ngày 15/7/1859, Rigault gửi Bộ Hải quân; CARAN (Paris), BB4-769. Rigault cũng trích dẫn báo cáo ngày 5/7/1859 của Jauréguiberry, rồi thêm: **Không một giáo dân nào đã đến tiếp đón binh sĩ Pháp, khác với lời cả quyết của Pellerin ở Paris, hay ngay tại Tourane.**

Riêng tại Cửa Hàn, tới ngày 25/7/1859, Huế vẫn chưa cử một Đặc Mệnh Toàn Quyền để thương thuyết. Phần Rigault không thể nhượng bộ về đòi hỏi tự do truyền giáo, cốt lõi của việc thương thuyết, vì đã có lệnh rõ ràng của Paris. (61)

61. Thư ngày 25/7/1859, Rigault gửi Jauréguiberry; SHM (Vincennes), GG2 99:1.

Thời gian này, vấn đề quyền lợi của Espania tại Đại Nam cũng bắt đầu được đề cập. Ngày 4/8, Rigault de Genouilly báo cáo về Paris là trong khi Pháp lo ngại việc Huế không chấp nhận tự do giảng đạo, điều khiến nhà Nguyễn bận tâm lại là vấn đề nhắc đến Espania trong Hòa ước. Nhưng Rigault đã được lệnh phải bảo vệ tự do tín ngưỡng cho cả Espania, nên không thể nhượng bộ điểm này. Đổi lại, Rigault sẵn sàng rút bớt đòi hỏi, và giảm số hải cảng mở ra buôn bán. (62)

62. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-769.

Đột biến quân sự ở Trung Hoa—đặc biệt là cuộc bại trận ở Phi-hà (Peiho)—càng khiến Rigault de Genouilly muốn sớm đạt hòa ước, vì có tin vua Việt chuẩn bị di tản vào rừng núi. Nếu vậy, cuộc biểu dương lực lượng làm áp lực sẽ biến thành một cuộc xâm lăng bằng võ lực. (63)

63. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-769.

Điều Rigault lo ngại quả nhiên trở thành sự thực. Ngày 6/8, Viện Cơ Mật xin cho đánh tàu Pháp để trừ hậu hoạn. (64) Hoàng Nhiệm cũng đích thân bút phê cho

lệnh các quan đi thương thuyết phải vạch rõ hành vi xảo quyệt của Pháp—yêu cầu hoà mà lại vẫn cướp, đánh các thuyền công tư của triều Nguyễn từ Bắc tới Nam, và đòi Pháp chấm dứt ngay tình trạng đó, bằng không sẽ cắt đứt thương thuyết. (65)

64. *CBTD*, 8/7 TĐ XII, 5-7, CB 243:187-90.

65. *CBTD*, 8/7 TĐ XII, 5-7, CB 243:194-95.

Dẫu vậy, trong tháng 8/1859, đại diện Việt và Pháp tiếp tục gặp nhau ở Quảng Nam. Ngày 13/8, Nguyễn Tri Phương viết thư cho Rigault de Genouilly. Hôm sau, 14/8, ba đại diện của Nguyễn Tri Phương gặp đại diện Pháp, qua một thông ngôn gốc Hoa tên Ky-lit (?). Quan Việt hỏi phải chăng các cố đạo là do chính phủ Pháp gửi qua. Đại diện Pháp đáp rằng họ thuộc một hội tư, độc lập với chính phủ, có mục đích truyền bá các nguyên tắc của Giáo hội Ki-tô. Ngày 19/8, Nguyễn Tri Phương lại chất vấn Rigault phải chăng các cố đạo và thông ngôn đã thêm thắt các điều kiện hoà nghị. Tuy nhiên, hai hàng rào cản tự do truyền đạo và cắt đứt thông thương chặn cứng giải pháp hòa bình.

Ngày 7/9, thời hạn đình chiến để thương thuyết chấm dứt. (66) Ba ngày sau, Hoàng Nhiệm cho sao lại bài tấu của Tôn Thất Cáp ở Gia Định—nói về sự khác biệt quan điểm quanh vấn đề truyền giáo giữa Jauréguiberry (không đặt nặng) và Rigault (nhấn mạnh)—gửi cho Quảng Nam để tùy liệu, hầu tránh bị phỉnh phờ lường gạt, biếng trễ phòng bị. Đồng thời vua cho lệnh khắp nơi hiến kế đánh giặc. (67)

66. SHM (Vincennes), GGI:IAF:1.

67. *CBTD*, 18/8 TĐ XII, 8-10, CB 247:84-85; SHM (Vincennes), GG2 44:3.

Ngày 15/9, Rigault de Genouilly cho lệnh tấn công phòng lũy Việt. Hôm sau, quân Pháp lại đánh các đồn Nại Hiên, Liên Trì, Phước Tường, đốt phá trại quân. (68)

68. *CBTD*, 20/8 TĐ XII, 7-9, CB 246:111-13, & 20/8 TĐ XII, 8-10, CB 247:127-28. Theo Rigault, 40 đại bác của quân Nguyễn bị phá hủy.

Ngày 17/9, nỗ lực thương thuyết coi như đổ vỡ, vì triều Nguyễn không nhượng bộ vấn đề tự do truyền đạo. Rigault chỉ còn biết qui trách cho các cố đạo Pháp và Espania cản trở thương thuyết. (69)

69. Báo cáo ngày 15/9 và 21/9/1859; CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-769. Mãi tới ngày 17/11/1859, Nữ hoàng Dona Isabella II mới cử Đại tá Lanzarote làm Đặc sứ Toàn quyền để thương thuyết một hiệp ước tương tự như với Pháp, "un traité qui, en même temps qu'il respectera les droits souverains du Roi d'Annam, établira les relations qui doivent exister désormais entre l'Espagne et la Cochinchine sur les grands principes d'humanité qui régissent aujourd'hui toutes nations civilisées du globe;" SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.8.

Ngày 19/9, Hoàng Nhiệm phái Phan Thanh Giản, Hiệp biện đại học sĩ, lãnh Lễ bộ thượng thư, sung Cơ Mật viện đại thần, đến công cán tại quân thứ Quảng Nam. (70) Sự hiện diện của Phan Thanh Giản không đủ ngăn chặn cuộc bắn phá lần thứ ba các vị trí quân Nguyễn vào ngày 21/9/1859. Tuy nhiên, Rigault de Genouilly cũng thăm thía chứng nghiệm rằng xâm chiếm Đại Nam không dễ dàng, đơn giản như các giáo sĩ khoa trương. Có lúc Rigault nghĩ đến việc rút khỏi Cochinchine như “giải pháp duy nhất.” (71)

70. *CBTD*, 23/8 TĐ XII, 7-9, CB 246:130. Vai trò của Phan Thanh Giản tại Quảng Nam—dưới danh nghĩa cầu siêu cho tử sĩ và nạn nhân chiến tranh—có thể liên quan đến thương thuyết; *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:83.

71. Công điện ngày 3/9/1859; *CARAN* (Paris), Fonds Marine, BB4-769.

Phản triều Huế, ngay sau khi thương thuyết đổ vỡ, ngày 22/10 lại xuống lệnh trừng trị Ki-tô giáo nghiêm khắc hơn. Vua cho lệnh bắt và quản thúc người mưu đồ phản nghịch; quan viên sẽ không bị bắt lỗi nếu giết những kẻ có ý kháng cự; sẽ giảm tội cho người bỏ đạo, nhưng giết sạch những người không chịu chối đạo. Ngoài ra, cấm đàn bà con gái qua lại chỗ đóng quân của Pháp, đề phòng tiết lộ binh cơ. (72)

72. *CBTD*, 26/9 TĐ XII, 8-10, CB 247:233-234.

Trong khi đó, tại Quảng Nam, nạn đói trầm trọng lan tràn, khiến nhiều người chết. (73) Dân Thượng ở cao nguyên cũng bắt đầu nổi loạn. Giặc giã miền Bắc ngày một bành trướng. Dân chúng miền Nam siêu tán. Sự sụp đổ của chế độ chỉ còn là vấn đề ngày giờ. Hiềm họa “Thổ dạy,” hay nổi loạn của các cộng đồng người Việt gốc Khmer (Miên), và khuấy rối của triều đình Căm Bốt cũng ngày một hiển lộ. Miche, Giám mục Đà Nẵng, cùng các đệ tử nỗ lực thuyết phục triều đình Căm Bốt qui phục Pháp để thoát khỏi cảnh “con chim hai đầu” hướng về Krung-thêp và Huế hàng thế kỷ.

73. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:82; *CBTD*, 4/10 TĐ XII, 9-10, CB 248:146.

### III. THƯƠNG THUYẾT ĐỔ VỠ:

Ngày 20/8/1859, Paris quyết định cử Đề Đốc Joseph Page [Ba hay Va Du] thay Rigault de Genouilly. Trong chỉ thị mật năm ngày sau, Bộ trưởng HQ Pháp cho lệnh Page tiếp tục thương thuyết, trên căn bản những điều Rigault đưa ra. Chỉ thị này lưu ý Page rằng có lẽ thù nghịch sẽ tiếp diễn, nhưng không nên tấn công Huế vì cần viện binh, và vua “Cochinchine” có thể bỏ chạy vào nội địa một khi kinh thành thất thủ. Cũng không cần chiếm giữ Đà Nẵng nữa vì những lợi thế quân sự không đủ trả giá bằng khí hậu độc hại. Page có thể chọn một địa điểm để phòng thủ, như Sài Gòn hoặc nơi nào cũng được. (74) Hai ngày sau nữa, 27/8, Napoléon III chính thức cử Page làm đặc sứ toàn quyền để thương thuyết một hiệp

ước an ninh, thân hữu và thương mại. Page được lệnh tái lập (reconstitution) lực lượng chiếm đóng Quảng Châu, vì binh sĩ ở đây đã bị giảm thiểu quá mức. Bởi thế, có thể giữ một lực lượng 7 đại đội bộ binh, 1 đại đội công binh, và 1 đại đội pháo giữa Cochinchine và Trung Hoa, nhưng phải để ở Quảng Châu một lực lượng hữu hiệu (75)

74. Instruction du Ministre de la Marine et des Colonies, 25/8/1859; CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-1045.

75. SHM (Vincennes), GG2 44:3.

Rời Marseille ngày 28/8, Page tới Hong Kong ngày 11/10, rời Đà Nẵng ngày 19/10. Ngày 1/11—tức bốn ngày sau khi liên quân Pháp-Bri-tên đánh chiếm Quảng Châu, mở màn giai đoạn 2 của cuộc chiến tranh nha phiến—Page nhận bàn giao từ Rigault de Genouilly. Dù được lệnh bỏ Cửa Hàn để rút vào Sài Gòn củng cố vị trí ở đây và chuẩn bị tăng viện cho Quảng Châu, ngày 18/11, Page cho 300 quân tấn công pháo đài Định-hải và đồn Chân-sảng tại Hải vân quan. Rồi cho quân đổ bộ chiếm cứ điểm chiến lược của nhà Nguyễn trên đường cái quan từ Huế vào Đà Nẵng này. Theo Page, cần phải "làm một cái gì đó" vì sau khi thương thuyết đổ vỡ, Hoàng Nhiệm ra Dụ kêu gọi dân chúng nổi lên chống Pháp. Theo Page, nếu cần sẽ phải tấn công cả kinh đô Huế. Page cũng chủ trương không nên bỏ rơi Đà Nẵng, vì đây là vị trí tốt, có thể bảo vệ bằng vài trăm lính, và vài chiến hạm. Mặc dù Đà Nẵng là "đất của hàng ngàn thập tự giá" (trên mồ tử sĩ), Page biện minh cho lý luận của mình, nhưng nếu Pháp đánh Sài Gòn trước thì nơi đó cũng vậy.

Ngày 21/11, Page kéo chiến hạm vào Nam. Tới Sài Gòn ngày 2/12, khoảng hai tuần sau Page lại tìm cách thương thuyết. Ngày 15/12, Page trấn an quan tướng nhà Nguyễn bằng cách ra tuyên cáo rằng Pháp không nuôi tham tâm đảo lộn cương thường của Đại Nam, và cũng không muốn áp đặt bằng vũ lực một triều đại hay một tôn giáo nào. (76) Tuy nhiên, đại diện triều Nguyễn khăng khăng đòi Pháp phải rút quân khỏi Sài Gòn như đã triệt thoái Đà Nẵng.

76. Nguyên văn thư Page gửi Tướng "Yeap?" [Tôn Thất Hiệp?], chỉ huy quân đội nhà Nguyễn ngoài thành Sài Gòn như sau: "Je ne vient point ici pour renverser l'ordre de choses établi en Cochinchine ou imposer à ses habitants telle ou telle dynastie, telle ou telle religion, mais afin d'obtenir que les relations qui doivent exister entre la France et le pays d'Annam, reposent désormais sur les grands principes d'humanité qui règnent aujourd'hui toutes les nations civilisées du globe. *Je prie Votre Excellence de porter à la connaissance de Sa Majesté le Roi Tu Duc le caractère de ma Mission, afin que si Sa Majesté, prenant en considération les malheurs que la guerre a déjà attiré sur les peuples et ceux plus grands encore qui leur menacent, se décidait enfin à y mettre un terme, Elle veuille bien envoyé un Plénipotentiaire revêtu de sa confiance, avec lequel je puisse signer un traité qui, tout en respectant le droit souverain du Roi du Pays d'Annam, garantisse les droits sacrés de l'humanité et ceux de la civilisation. Je prie Votre Excellence*

*d'agr eer l'assurance de ma plus haute consid eration;*" Thư ngày 15/12/1859, SHM (Vincennes), GG2 44:3, d. 2; và CARAN (Paris), BB4-777.

Phe giáo sĩ Ki-tô cũng chống đối kịch liệt. Page bèn loại bỏ sự trung gian của các giáo sĩ trong những cuộc tiếp xúc và rồi thương thuyết trực tiếp với phái bộ Huế.

Mười ngày sau, 25/12, Page thay đổi quan điểm về vấn đề tự do truyền đạo. Trong báo cáo lên Bộ trưởng Hải quân và Thuộc Địa Pháp, Page nhận xét rằng điều kiện đòi tự do giảng đạo rất nan giải. Theo Page, đại thần Tôn Thất Hiệp đã viết thư rõ ràng nếu vua Pháp muốn ép buộc Đại Nam cho lập nhà thờ tại mỗi làng xã hay thị trấn thì chẳng cần gì phải thương thuyết nữa, và toàn cõi Đại Nam sẽ phải lao vào một cuộc chiến tự vệ. Bất cứ lần nào gặp nhau, Hiệp đều trở lại đề tài này, và khẳng định rằng nếu Page bỏ đòi hỏi điều trên, chắc chắn sẽ có hòa bình. Khi Page yêu cầu Hiệp nói rõ hơn về điểm này, đại diện nhà Nguyễn tiết lộ là trong những năm đầu mới lên ngôi, Hoàng Nhiệm đối xử với các giáo sĩ Ki-tô khá ân cần. Vua cho lệnh các quan địa phương phải khoan dung, rộng rãi với các nhà truyền giáo khi sự vi phạm luật pháp của họ không quá trầm trọng. Nhưng rồi giáo dân Ki-tô, dưới sự hướng dẫn của các giáo sĩ, ngày càng ngạo mạn đến độ chẳng đếm xỉa đến các quan địa phương. Họ công khai làm loạn, tuyên bố không thể tuân lệnh những kẻ ngoại đạo. Họ cưỡng ép hay bắt cóc các em bé và thiếu nữ để biến họ thành giáo dân. Các cố đạo đương nhiên trở thành lãnh tụ hoặc đứng ra bao che cho những cuộc nổi dậy này. Page cung cấp những dữ kiện mà chính mình chứng nghiệm:

Đề vấn hỏi trật tự tại Sài Gòn, nơi số dân Hoa khá lớn, tôi thiết lập một tòa thị chính [bản xứ]. Thật ngạc nhiên khi ngay ngày hôm sau, các giáo sĩ đã tới gặp tôi và tuyên bố giáo dân An-na-mít không thể tuân phục một chính quyền ngoại đạo. Đó là chính tiếng họ dùng.... Ngoài ra không một người Ki-tô nào không xin tòng phục dưới lá cờ của chúng ta. Ông vua ngoại đạo chẳng phải là vua của họ.... (77)

77. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-777; AMEA (Paris), M moires et documents, Asie, 27:426-434; Thọ 1995:86-87.

Ngày 3/1/1860, một quan đệ nhất phẩm Việt lên soái hạm *Primauguet*, mang theo thư của Tôn Thất Hiệp thông báo cho Page biết là Hoàng Nhiệm đã cử Hiệp làm Toàn quyền đại thần thương thuyết với Page. Hiệp cũng đề nghị một địa điểm thương thuyết, và yêu cầu Page đề nghị ngày giờ, hoặc cử một sứ giả đến gặp Hiệp. Hôm sau, một sĩ quan Pháp tới đồn Kỳ Hòa trao thư trả lời của Page: Page đề nghị hai bên gặp nhau ngày 8/1 tại một địa điểm nằm giữa hai chiến lũy, và Page sẽ đưa ra các điều khoản dự thảo của hiệp ước. Sau đó, hai bên sẽ hưu chiến từ sáng ngày 8/1 tới chiều tối ngày 15/1. (78)

78. SHM (Vicennes), GG2 44:3, d.8.



Ngày 9/1/1860, Page và Hiệp gặp nhau. Thông dịch viên của Page khám nghiệm Sắc của Hoàng Nhiệm ủy cho Tôn Thất Hiệp toàn quyền thương thuyết, rồi trao cho Hiệp dự thảo hòa ước. Dự thảo này gồm 12 điều, với hai điểm cốt yếu nhất là triều đình Huế cho tự do giảng đạo và buôn bán. Đòi hỏi thiết lập nền bảo hộ của Pháp tại Đại Nam bị rút lại. Số đất đai, hải cảng mà Pháp muốn triều Huế cắt nhượng cũng giảm bớt so với đòi hỏi của Rigault. (79)

79. ĐNTLCB, IV, 29:1859-1862, 1974:99-100 ghi rằng đề nghị của Page gồm 11 điểm. Quân thứ Gia Định thuận cho 8 điểm, còn 3 điểm khác trình lên triều đình: (1) cấp tờ hoà ước cho Espania, (2) đạo trưởng đi lại giảng đạo, và (3), lập phố thông thương. Bản dự thảo hòa ước đề cập trong ĐNTLCB là giai đoạn cuối cùng của cuộc thương thuyết.

Ít ngày sau, Hiệp hồi đáp:

1. Hai bên thông hảo ngàn năm: Đồng ý.
2. Nước Pháp được tự do giao thương tại ba cảng Tourane, Sài Gòn, và Ba Lạt: Khâm sai Hiệp đồng ý hải cảng Tourane, sẽ trình Hoàng Nhiệm về Sài Gòn, riêng Ba Lạt (Bắc Kỳ) thì tuyệt đối đóng cửa với người nước ngoài.
3. Nước Pháp được phép đặt lãnh sự tại ba cảng nói trên: Hiệp cho rằng không chấp nhận được, vì mỗi thuyền trưởng ghé các bên Đại Nam có toàn quyền giao thiệp với chính quyền, hơn nữa vấn đề dị biệt ngôn ngữ sẽ gây nhiều khó khăn.
4. Cứ ba năm một đặc sứ toàn quyền Pháp sẽ được triều kiến để chuyển lời thăm hỏi của vua Pháp, cũng như giải quyết những vấn đề quan trọng: Theo Hiệp, việc này không có lợi ích gì.
5. Nước Nam giao hảo với nước nào thì vẫn coi Pháp như một trong những tối huệ quốc: Theo Hiệp, điều kiện này không cần thiết.
6. Không được bắt giữ hay xách nhiễu tài sản của tín đồ Gia-tô, ngoại trừ trường hợp phạm tội: Theo Hiệp, không thể khoan dung một giáo dân Ki-tô vi phạm pháp luật hay phong tục đế quốc Đại Nam; còn nếu họ tôn trọng pháp luật, triều đình sẽ cho phép họ giữ tín ngưỡng của họ. Yêu cầu Page xét lại.
7. Cho các giáo sĩ Âu châu hoặc Việt được tự do giảng đạo, trong khuôn khổ vương pháp: Theo Hiệp, cho tới hiện nay, các cố đạo và thầy giảng đã khinh thường luật pháp đến độ khó duy trì được trật tự. Nếu cho họ tự do đi lại giảng đạo, sợ rằng sẽ tạo nên những khó khăn khiến mất thiện cảm của chính phủ Pháp và sự giao hảo bị tổn hại. Yêu cầu Page xem xét lại.
8. Nếu giáo sĩ Pháp bị phạm luật, thì phải đối xử tử tế, giao cho một lãnh sự Pháp gần nhất xét xử: Theo Hiệp, Quốc luật Đại Nam hiện đang cấm giảng đạo; chỉ dám hứa sẽ xin vua cho trục xuất các giáo sĩ phạm pháp, và không cho họ đặt chân trở lại.
9. Sau khi ký kết hiệp ước hoà bình, vua Việt sẽ ra lệnh đại ân xá những người từng hợp tác hay sinh sống với người Pháp: Hiệp đồng ý, ngoại trừ những cá nhân phạm luật.

10. Vua Việt phải trả 12 triệu Mỹ kim, hoặc cho Pháp thu thuế cảng Sài Gòn trong 10 năm: Hiệp không đồng ý; vì đòi hỏi "chiến phí" [imposition de guerre] là điều vô lý, còn việc thu thuế ở Sài Gòn thì hiện nay chưa có loại thuế này.

11. Binh thuyền pháp sẽ triệt thoái khỏi Đà Nẵng và Sài Gòn sau khi hoà ước được phê chuẩn: Hiệp muốn Pháp rút càng sớm càng tốt.

12. Hai bên ký Hiệp ước về việc thu thuế cảng Sài Gòn, và một sĩ quan Pháp sẽ phụ trách việc giữ tiền thuế: Tương tự như điều [10]. (80)

80. SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.8.

Ngày 15/1, Page và Hiệp đồng ý hưu chiến thêm 8 ngày nữa.

Thời gian này, một biến cố mới xảy ra: Đại diện nữ hoàng Dona Isabella II là Đại tá Lanzarote đòi phải đạt được một thỏa ước với Đại Nam tương tự như Pháp. Page viết thư cho Hiệp, yêu cầu cho Lanzarote tham dự hội nghị và ký Hiệp ước hòa bình. Hiệp muốn Page nghỉ lại, nhưng Page và Lanzarote đưa ra một đề nghị mới gồm 10 điểm. Trong đề nghị mới này, Page rút bỏ hai đòi hỏi về chiến phí (điều 10) và thu thuế cảng Sài Gòn (điều 12). Ngoài ra, sửa đổi điều 2 là chỉ mở cửa biển Ba Lạt 18 tháng sau ngày ký hiệp định, và sẽ rút quân khỏi Đà Nẵng ngay sau khi ký hiệp ước, và sửa điều 11 thành điều 10, tức rút khỏi Sài Gòn sau khi vua Pháp phê chuẩn hòa ước. Hiệp trả lời rằng vấn đề ký hòa ước với Pháp không có gì trở ngại, nhưng sợ khó thuyết phục Hoàng Nhiệm đề cử thêm một đặc sứ rộng quyền để ký với Lanzarote. (81)

81. SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.5. Ngày 16/1, Page thông báo cho Đại tá Thoyon, Chỉ huy trưởng Tourane (thay Faucon), là đã đồng ý ngưng chiến cho tới ngày 12/2/1860; Ibid.

Ngày 20/1, Page đưa thêm đòi hỏi thứ 11, tức hòa ước chỉ trở thành chính thức và áp dụng sau khi đại diện Espania cùng ký với Đại Nam một thỏa ước tương tự. (82) Hôm sau, Page tuyên bố đề nghị hiệp ước ngày hôm trước là một tối hậu thư, và Hiệp phải chấp nhận không còn vấn đề bàn cãi—Chiến tranh sẽ tái diễn nếu Hiệp không chịu ký hòa ước. Đồng thời triển hạn hưu chiến đến ngày 29/1/1860.

82. Document 12; SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.5.

Hiệp xin 20 ngày về Huế tham khảo. (83) Mùng ba Tết Canh Thân, 25/1, Page chỉ đồng ý gia hạn cho Hiệp 5 ngày để ký hiệp ước, bằng không sẽ tấn công trở lại. Vì đã nhận lệnh phải rời Sài Gòn, sự do dự của Tôn Thất Hiệp khiến Page kết luận rằng Hiệp không được toàn quyền để thương thuyết, và coi như cuộc nói chuyện vô giá trị. (84)

83. Document 13 & 14; SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.8.

84. SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.8.

Ngày 30/1, Hiệp viết thư cho Page, xác định chỉ đồng ý 8 điều khoản: (1) Hai bên thông hảo ngàn năm, (2) Tàu Pháp được tự do giao thương tại hai cảng

Tourane, trong lãnh thổ Quảng Nam, và Cần Giờ thuộc địa phận tỉnh Sài Gòn. Các quan Việt tại hai cảng này không được tạo khó khăn hay gây trở ngại dưới bất cứ hình thức nào, (3) Cứ ba năm một đặc sứ toàn quyền Pháp sẽ được triệu kiến để chuyển lời thăm hỏi của vua Pháp, cũng như giải quyết những vấn đề quan trọng, (4) Nước Nam giao hảo với nước nào thì vẫn coi Pháp như một trong những tối huệ quốc, (5) Không được bắt giữ hay sách nhiễu tài sản của tín đồ Gia-tô, ngoại trừ trường hợp phạm tội, (6) Nếu giáo sĩ Âu châu bị bắt, sẽ được miễn xiềng xích, và đưa xuống tàu trục xuất, (7) Sau khi ký kết hiệp ước hoà bình, vua Việt sẽ ra lệnh đại ân xá những người từng hợp tác với, hay nhận lương của người Pháp, (8) Sau khi Hiệp định hòa bình ký kết, quân Pháp rút khỏi vương quốc Đại Nam. Mãi tới ngày 4/2/1860, Cơ Mật trình lên Hoàng Nhiệm việc Tôn Thất Cáp báo cáo là Pháp thúc dục về việc thương thuyết. Cáp đã chấp thuận 8 điều trên của Pháp, như cho buôn bán ở Đà Nẵng (Quảng Nam) và Cần Giờ (Gia Định), không bắt giữ giáo sĩ Ki-tô, không bắt giữ hay sách nhiễu những giáo dân vô tội. Ba điều kiện không chịu nhân nhượng là đặt lãnh sự ở các hải cảng (điều 3), tự do truyền đạo (điều 7), và ký hiệp định với Espania (điều 11). (85)

85. SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.5; Document 17; op. cit., d.8; *CBTD*, CB 254, XII:29-33.

Ngày này, Page hạ chiến thư, tuyên bố quyết bảo vệ Sài Gòn bằng võ lực. Ngày 2/2, Page ra tuyên cáo với dân Việt. Theo Page, Pháp chỉ đòi hỏi một hiệp ước cho phép tự do thương mại phần nào, và sinh mệnh công dân Pháp được bảo đảm; nhưng các quan Việt từ chối; bởi thế, chiến tranh lại tái diễn. Như hành động chiến tranh đầu tiên, Page đặt Sài Gòn dưới quyền kiểm soát của Pháp; bất cứ một binh sĩ hay quan chức Việt nào đặt chân tới sẽ bị đối xử như gián điệp ngay sau khi bị bắt giữ. Mặc dù luật pháp và phong tục của Đại Nam được duy trì, nhưng tòa án và cảnh sát sẽ dưới sự kiểm soát của Pháp. (86)

86. Document 24; SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.5.

Thời gian này, liên quân Bri-tên và Pháp đang tiếp tục xâu xé Trung Hoa. Hai cường quốc này muốn chiếm thêm một số hải cảng ở Hoa Nam để tiện đường thông thương vào nội địa Trung Hoa. Page được lệnh đưa hạm đội lên tăng viện. Ngày 10/2, Page tuyên bố mở sông Sài Gòn cho tàu thuyền ngoại quốc vào buôn bán. (87) Hai ngày sau, 12/2, Page rời Sài Gòn lên Hong Kong trên chiến hạm *Forbin*, chỉ để lại 800 quân cùng 2 phòng dương hạm (*corvette*) và 4 tiểu hạm (*aviso*). Hải Quân Đại tá J. Dariès (D'Ariès) được giao nhiệm vụ bảo vệ cứ điểm chiến lược này bằng mọi giá. (88)

87. Tài liệu 25; SHM (Vincennes), GG2 44:3, d.5. Ngày 22/2/1860, Sài Gòn chính thức mở cửa cho các tàu bè; Thư Jauréguiberry ngày 26/2/1860; op. cit., d.3; thư trả lời của Page ngày 6/3/1860; Tài liệu số 45; op. cit., d.5.

88. SHM (Vincennes), GG2 99:2.

Nỗ lực gửi Hoàng Nghị cùng Lý Thuận Nhất đi thương thuyết với Jauréguiberry trở thành tuyệt vọng. Buổi họp của đình thần Huế, dưới sự chủ tọa của Hoàng Nhiệm ít ngày sau để thảo luận về hòa ước cũng chỉ đạt được kết quả duy nhất là quyết định "đánh giữ mà thôi." (89)

89. *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:104-5. Ngày 10/3/1860, các đại thần Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Lê Chí Tín v.. v.. xin nhượng bộ khoản tự do truyền đạo; *CBTĐ*, XIII:161-163. Nhóm Phạm [Văn] Nghị, Phạm Xuân Quế và Nguyễn Đăng Điều chống lại; *op. cit.*, XIII:67-69.

Ngày 27/2, Phó Đô Đốc Léonard Charner, Tư lệnh Hải quân Pháp ở Trung Hoa, được chỉ định làm Tổng Tư lệnh cuộc viễn chinh Đại Nam. Hôm sau, Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa Hamelin ra mật lệnh cho Charner là bất cứ trong trường hợp nào cũng không được rút bỏ Sài Gòn nếu Hoàng Nhiệm chưa chịu ký hoà ước. (90)

90. *CARAN* (Paris), Fonds Marine, BB4-767. Từ ngày 9/2/1860, Bộ trưởng Hải quân Pháp đã cho Page biết Charner được chỉ định thay Page; *SHM* (Vincennes), GG2 44:3, d.3.

Để tăng cường lực lượng phòng thủ Sài Gòn, ngày 22/3/1860, Pháp đốt phá doanh trại ở Đà Nẵng (Trà Sơn và An Điện) rồi rút vào Nam, mang theo từ 160 tới 180 dân tị nạn. Cùng ngày, Page chấp thuận lập thêm hai tiền đồn tại chùa Khải Tường và Cây Mai ngoài vòng đai Sài Gòn. Sau khi được tăng viện khoảng hơn 200 TQLC Pháp và hai đại đội lính khổ đở bản xứ, Pháp lập thêm hai tiền đồn ở chùa Ô Ma và đền Kiểng Phước, cách vị trí quân Nguyễn chỉ khoảng 250 thước. Ngày 1/5, Trung tá Don Carlos Palanca y Guttierrez cũng trở lại Sài Gòn, cầm đầu lực lượng Espania. Tuy nhiên, Manila không chịu gửi thêm viện binh.

Tháng 4/1860, chiến tranh giữa Bri-tên và Pháp với Trung Hoa tái phát. Thấy có cơ hội chiếm lại Sài Gòn, quân Nguyễn tìm cách phản công. Ngày 4/7, Tôn Thất Hiệp dẫn khoảng hơn 2,000 quân đánh đồn Kiểng Phước, do 100 lính Espania và 55 TQLC Pháp phòng thủ. Trận này, quân Nguyễn bị thảm bại. Hiệp bị tử thương. Khoảng 100 lính Việt chết. Pháp chỉ bị thương 4 người. Hoàng Nhiệm cực kỳ giận dữ. Tổng thống Tôn Thất Cáp bị giáng xuống Thị lang; Tán lý Nguyễn Duy (em Nguyễn Tri Phương) bị giáng xuống Lang trung. Theo Rieunier, từ 300 tới 400 quân Việt chết hay bị thương. (91)

91. Thư ngày 16/8/1860; *SHM* (Vincennes), GG2 198:1. Sử Nguyễn chỉ ghi Cáp và Duy "không có công" nên bị giáng chức; *ĐNTLCB*, IV, 29:1859-1862, 1974:117.

Tháng 8/1860, Hoàng Nhiệm lại phải cử Nguyễn Tri Phương vào Nam làm Tổng thống quân vụ Đại thần Gia Định. Nguyên từ sau ngày Pháp rút quân, vua đã gọi lão tướng Phương về Huế, cho đến bên giường bệnh làm lễ "ôm đầu gối," và thảo luận về tình hình quân sự. Nay cho vào Nam, vì Nguyễn Tri Phương đã nửa đời chinh chiến và cai trị tại Cao Man cùng Gia Định. (92) Thập tùng Khâm sai

Phương có Phạm Thế Hiển. Tôn Thất Cáp làm Tham tán; Phan Tĩnh làm Tán lý. Nguyễn Tri Phương lúc này chủ trương “đánh giữ,” vì tin rằng Pháp có lẽ muốn chiếm đất mà không muốn hòa. Nỗ lực chính của Tổng thống Phương là tập trung vào việc xây đắp đại đồn và một chiến lũy chạy dài từ Lăng Cha Cả (mộ Pigneau, trước cổng căn cứ Không Quân Tân Sơn Nhất), tới gần chùa Cây Mai. Lực lượng phòng thủ dự trữ từ 20,000 tới 30,000 quân, cùng lực lượng voi trận và pháo binh.

92. ĐNTLCB, IV, II, 23: 1841, 1970:443-44; 29:1859-1862, 1974:129-30, 167.

Quan điểm của Nguyễn Tri Phương lúc này đã phần nào thay đổi. Trước khi lên đường, Khâm sai Phương đã mật bàn với Hường Nhiệm là người Pháp có ý định chiếm giữ Nam Kỳ, nên chốt chặn các đường giao thông, lấy Sài Gòn làm trung tâm, đặt phố xá, chiêu tập thuyền buôn người Thanh, người Kinh (Việt), đánh thuế kiếm lợi; cấu kết bọn côn đồ Trung Hoa, bọn Hán [Việt] gian, để gây thêm vây cánh; thiết lập quan chức, tập hợp xã thôn. Bởi thế, không còn nói đến hòa nghị được nữa, mà chỉ “nên chuyên một mặt đánh và giữ.” Khâm sai Phương quyết định chia quân ra làm ba đạo, lấy đồn Phú Thọ làm trung đạo; đồn Tân Bình ở phía trái để giữ chỗ yếu hại; và một đạo thứ ba ở Biên Hòa để chặn hậu. Các binh sĩ sẽ đóng chặn các sông ngòi, xây dần thành lũy sát dần vào phòng tuyến Pháp. Tâm điểm của hệ thống phòng lũy này sẽ là đồn Kỳ Hoà [Chí Hoà ngày nay]. Nguyễn Tri Phương dự liệu cần từ 15,000 tới 20,000 quân để bao vây Sài Gòn, và phong tỏa lương thực, hy vọng Pháp phải rút quân. (93)

93. ĐNTLCB, IV, 29:1859-1862, 1974:129-130; ĐNLT, II:23, tr.443-444.

Về cấu trúc đồn Kỳ Hoà, xem báo cáo ngày 9/2/1860 của Đại úy Chỉ huy trưởng Công binh Pháp; SHM (Vincennes), GG2-44:3, d.8.

Đúng như Nguyễn Tri Phương dự đoán, thời gian này Bộ Hải quân và Thuộc địa Paris quyết giữ Sài Gòn bằng mọi giá. Ngày 24/7, và rồi 9/11/1860, Hamelin liên tiếp chỉ thị cho Charner phải duy trì Sài Gòn như một lãnh thổ hải ngoại của Đại Pháp. (94)

94. CARAN (Paris), Fonds Marine, BB4-767.

Tình trạng quân sự ở Trung Hoa dường diễn biến nhanh hơn Hường Nhiệm và các đại thần ước tính. Ngày 25/10/1860, sau khi Page cho lệnh đốt phá cung điện của nhà Thanh, Yên Kinh chấp nhận ngưng chiến với Pháp và Bri-tên. Trong khi đó, tại Pháp, ngày 24/11, Đô Đốc Justin Chasseloup-Laubat lên thay Hamelin ở Bộ Hải quân và Thuộc địa lần thứ hai. Chasseloup-Laubat—nhân vật được coi như người cố võ chính sách thực dân nồng nhiệt nhất—cho lệnh Charner đưa hạm đội trở lại Sài Gòn.